

THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Số 9 năm 2017

Kỳ 1 tháng 9 năm 2017

Đơn vị thực hiện:

❖ Cục Công Thương

địa phương

❖ Trung tâm Thông tin

Công nghiệp và

Thương mại

Địa chỉ liên hệ:

655 Phạm Văn Đồng

Bắc Từ Liêm – Hà Nội

Tel: (024) 37152585

Fax: (024) 37152574

➤ TỔNG QUAN	2
➤ THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA	3
❖ <i>Diễn biến tình hình thị trường nông, lâm, thủy sản từ ngày 29/8/2017 – 14/9/2017</i>	3
❖ <i>Hoạt động đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế</i>	4
➤ THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU	7
❖ <i>Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản vẫn phụ thuộc vào các thị trường truyền thống</i>	7
❖ <i>Tháng 8/2017: Xuất khẩu nông, thủy sản tới thị trường Nga đạt mức cao nhất 10 tháng</i>	10
❖ <i>Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tới thị trường Đức giảm nhẹ</i>	15
➤ THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	19
❖ <i>Xây dựng và duy trì thương hiệu nông sản Đắc Lắc</i>	19
❖ <i>Bắc Ninh phát triển nông nghiệp quy mô lớn</i>	22
❖ <i>Công bố nhãn hiệu tập thể “Thanh trà Huế” – Hương Vân</i>	23
❖ <i>Triển lãm Nông nghiệp CAEXPO Trung Quốc và ASEAN</i>	24
❖ <i>Hơn 200 doanh nghiệp tham gia AgroViet 2017</i>	24
➤ THÔNG TIN CHÍNH SÁCH	25
❖ <i>Gia Lai sẽ có nhà máy chế biến rau quả 297 tỷ đồng</i>	25
❖ <i>Quyết định kiểm soát dịch bệnh đối với tôm xuất khẩu sang Australia</i>	26
➤ TIN VĂN	27

TỔNG QUAN

Từ đầu năm 2017 đến nay, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ nhưng nhìn chung sức sản xuất của ngành nông nghiệp liên tục bứt phá, thị trường tiêu thụ mở rộng, hứa hẹn sẽ đánh dấu một năm thành công về xuất khẩu nông lâm và thủy sản. Theo số liệu thống kê của Tổng cục hải quan, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản trong 8 tháng đầu năm 2017 (bao gồm 9 mặt hàng: thủy sản, gạo, tiêu, điều, chè, cà phê, sắn, rau quả và cao su) đạt 17 tỷ USD, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2016 và chiếm 12,6% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu.

Với những tiền đề tích cực đã đạt được trong 8 tháng qua cộng với hoạt động sản xuất thủy sản đang có những triển vọng khả quan, trong điều kiện thiên tai không có những diễn biến đột xuất, nhiều khả năng xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong cả năm 2017 sẽ đạt khoảng 26 tỷ USD, tăng trên 20% so với năm 2016, góp phần quan trọng hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng của toàn ngành nông nghiệp tăng 3,05%.

Cùng với triển vọng tích cực của hoạt động xuất khẩu, trong những tháng cuối năm 2017, tăng trưởng của ngành nông nghiệp cũng phụ thuộc rất lớn vào mức tăng trưởng của lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi. Trong tháng 8/2017, giá trứng gia cầm tiếp tục tăng, giá thịt lợn giữ ở mức thấp, nên người dân vẫn thận trọng trong việc đầu tư tái đàn; hiện tại hầu như chỉ các trang trại, gia trại chăn nuôi lợn quy mô lớn bắt đầu tái đàn, nhưng số lượng hạn chế. Ước hết tháng 8/2017, đàn lợn cả nước giảm 4%, đàn trâu giảm 0,5%, đàn bò tăng 2,8%, đàn gia cầm tăng khoảng 5,1% so với cùng kỳ năm 2016.

Đối với lĩnh vực trồng trọt, với diện tích lúa ở miền Bắc đang phát triển khá tốt và kế hoạch sản xuất vụ thu đông ở ĐBSCL, sản lượng dự kiến tăng khoảng 250.000-300.000 tấn so với cùng kỳ năm trước. Tính chung, sản lượng lúa cả năm ước đạt 44,1 triệu tấn. Tuy nhiên, mối lo ngại lớn nhất hiện nay là tình hình dịch bệnh trên lúa (như bệnh rầy nâu, rầy lưng trắng, bạc lá, khô vằn...) và nguy cơ ảnh hưởng của mưa bão ở phía Bắc và lũ ở ĐBSCL.

Với những kết quả có thể đạt được trong năm 2017, vừa qua Bộ NN&PTNT đã đặt mục tiêu, kế hoạch tăng trưởng của ngành nông nghiệp trong năm 2018 là 3%, gần bằng với mục tiêu tăng trưởng của năm 2017.

Một số thông tin đáng chú ý:

- ➔ Nửa đầu tháng 9/2017, giá gạo và giá cà phê tại thị trường trong nước có xu hướng giảm trong khi giá nhiều mặt hàng nông, thủy sản khác tăng nhẹ.
- ➔ Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hiện còn rất khiêm tốn, tỷ trọng doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp chỉ chiếm dưới 1% trong tổng số doanh nghiệp của cả nước và đa phần có quy mô vốn nhỏ.
- ➔ Mặc dù xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đang ghi nhận những kết quả tương đối khả quan Tuy nhiên, việc gặp nhiều khó khăn ở các thị trường truyền thống, trong khi chưa tận dụng được tiềm năng ở những thị trường mới luôn là nỗi lo hiện hữu về đầu ra của ngành nông nghiệp hiện nay, và điều này cho thấy, dù thành tích xuất khẩu vẫn ổn định nhưng rủi ro có thể xuất hiện bất cứ khi nào.
- ➔ Trong tháng 8/2017, xuất khẩu hàng nông, thủy sản của Việt Nam sang Nga đạt mức cao nhất kể từ tháng 10/2016 đến nay với kim ngạch đạt 36,16 triệu USD, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu hàng nông, thủy sản sang Nga trong 8 tháng 2017 đạt 245,69 triệu USD, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2016

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Diễn biến tình hình thị trường nông, lâm, thủy sản kỳ từ ngày 29/8/2017 – 14/9/2017

Từ ngày 29/8/2017 đến 14/9/2017, giá gạo và giá cà phê trong nước có xu hướng giảm trong khi giá các mặt hàng nông, thủy sản khác lại ổn định và tăng nhẹ.

Giá gạo: Đúng như dự báo, giá gạo tại thị trường nội địa cũng như xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục giảm trong nửa đầu tháng 9/2017 trong bối cảnh nhu cầu yếu và giá gạo của Việt Nam ở mức cao hơn so với một số nhà cung cấp khác.

Giá lúa gạo trong nước tuần đến ngày 15/9/2017 giảm nhẹ từ 100 – 300 đ/kg so với cuối nửa cuối tháng 8/2017. Giá lúa khô tại kho khu vực ĐBSCL loại thường dao động từ 5.200– 5.300 đ/kg, lúa dài khoảng 5.600 – 5.700 đ/kg. Giá gạo thành phẩm 5% tấm không bao bì tại mạn hiện khoảng 8.250 – 8.350 đ/kg, gạo 15% tấm 8.000 – 8.100 đ/kg và gạo 25% tấm khoảng 7.800 – 7.900 đ/kg tùy chất lượng và địa phương.

Giá chào bán gạo 5% tấm và 25% tấm của Việt Nam cũng giảm 5 USD/tấn, dao động từ 380 – 390 USD/tấn (FOB). Những nhà nhập khẩu gạo từ Irắc sẽ nhập khẩu khoảng 60.000 tấn gạo từ Việt Nam với giá 590 USD/tấn trong một hợp đồng trực tiếp.

Giá cà phê: Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/9/2017, giá cà phê trong nước đã giảm xuống mức thấp nhất 2 tháng gần đây khi người trồng cà phê chuẩn bị bước vào vụ thu hoạch mới. Cụ thể, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giảm khá mạnh 2.600 đ/kg, xuống còn 43.000 đ/kg. Theo dự báo, giá cà phê có thể tiếp tục giảm hơn nữa khi các vùng cà phê nguyên liệu của Việt Nam chính thức thu hoạch rộ.

Giá hạt tiêu: Giá tiêu tại các tỉnh Tây Nguyên đã tăng nhẹ 1.000 đ/kg trong nửa đầu tháng 9/2017, lên mức 89.000 đ/kg. Nguyên nhân đẩy giá tiêu tăng là do nhu cầu thế giới trở lại trong khi nguồn cung tiêu tại Indonesia lại giảm đáng kể.

Giá thủy sản: Giá cá tra tăng tại Đồng Tháp tăng từ 3,9% – 5,2% so với cuối tháng 8/2017 do nhu cầu thả nuôi và nhu cầu thu mua nguyên liệu từ các doanh nghiệp tăng. Thêm vào đó, sản phẩm cá tra của Việt Nam được cải thiện sâu về chất lượng và vào được các phân khúc cấp cao nên có giá bán tốt, tạo điều kiện giữ giá nguyên liệu ở mức ổn định.

Theo Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT), từ đầu năm đến nay, giá cá tra có xu hướng tăng nên người nuôi dần ổn định sản xuất, diện tích nuôi hiện đạt 4.746 ha, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Bước vào vụ thu hoạch chính, sản lượng cá tra 8 tháng 2017 của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đạt 815.500 tấn, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Đồng Tháp là địa phương có sản lượng cá tra thu hoạch lớn nhất đạt 303.400 tấn, tăng tới hơn 25% so với cùng kỳ năm trước.

Giá tôm cũng tăng mạnh trở lại trong nửa đầu tháng 9/2017 do thị trường xuất khẩu đang khởi sắc trở lại. Do đó, các nhà máy chế biến thủy sản phải đẩy mạnh thu mua tôm nguyên liệu để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu. Trong khi nguồn tôm nguyên liệu tại Đồng bằng sông Cửu Long đang thiếu nên đẩy giá tăng cao.

Giá cao su: Cùng với xu hướng tăng giá của thị trường cao su quốc tế, giá thu mua cao su tiểu điền tại thị trường nội địa Việt Nam trong nửa đầu tháng 9/2017 tăng từ 5,6% - 6,7% so với cuối tháng 8/2017.

Giá cao su tăng trước những tín hiệu tích cực về tiêu thụ cao su của Trung Quốc – nước tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới. Theo đó, tồn kho cao su tại kho ngoại quan cảng Thanh Đảo của Trung Quốc tính đến hết tháng 8/2017 đã giảm 23.100 tấn so với giữa tháng 8/2017, xuống còn 203.300 tấn.

Tham khảo giá nông, thủy sản tại thị trường trong nước đến ngày 14/9/2017*(ĐVT: 1.000 đ/kg; USD/tấn)*

Tên hàng	Ngày 14/9/2017	So với cuối tháng 8/2017 (%)	So với đầu năm 2017 (%)
Lúa khô loại thường	5.300	0,0	1,9
Lúa khô loại dài	5.700	-5,0	5,6
Gạo nguyên liệu loại 1 làm ra gạo 5% tấm	7.000	-2,8	4,5
Gạo nguyên liệu loại 1 làm ra gạo 25% tấm	6.900	-2,8	6,2
Giá gạo thành phẩm 5% tấm	8.350	-1,8	14,4
Giá gạo thành phẩm 15% tấm	8.100	-1,2	14,1
Giá gạo thành phẩm 25% tấm	7.900	-1,3	12,9
Giá chào bán gạo trắng 5% tấm (USD/tấn)	390	-1,3	14,7
Giá chào bán gạo trắng 25% tấm (USD/tấn)	380	-1,3	15,2
Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên	43.000	-5,7	-2,1
Chè xanh Thái Nguyên búp khô	100.000	0,0	0,0
Chè cảnh Thái Nguyên chất lượng cao	185.000	0,0	0,0
Chè xanh Thái Nguyên búp khô (loại 1)	135.000	3,8	0,0
Chè xanh nguyên liệu loại 1 tại Lâm Đồng	9.000	0,0	28,6
Chè đen nguyên liệu loại 1 tại Lâm Đồng	6.000	0,0	71,4
Giá nhân điều khô tại Bình Phước	50.000	0,0	-7,4
Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ	89.000	1,1	-35,0
Mủ chén, dây khô	15.100	5,6	
Mủ chén ướt	10.600	6,0	
Mủ đông khô	13.800	6,2	
Mủ đông ướt	11.100	6,7	
SVR CV	46.076	4,0	-8,3
SVR 10	36.998	8,9	-13,7
SVR 20	36.899	8,9	-13,7
Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp	26.500	3,9	8,2
Cá tra thịt trắng loại 2 tại Đồng Tháp	24.500	5,2	8,9
Tôm càng xanh (100 con/kg) Đồng Tháp	280.000	12,0	16,7

*Nguồn: Trung tâm Thông tin CN&TM tổng hợp***Hoạt động đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế**

Trong nhiều năm qua, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển nông nghiệp, với hàng loạt sản phẩm nông sản xuất khẩu đứng hàng đầu thế giới như gạo, cà phê, hạt tiêu, thủy sản, cao su, chè... Cùng với tiềm năng phát triển và chủ trương khuyến khích của các cơ quan quản lý đối với phát triển nông nghiệp, nông thôn, ngày càng nhiều doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk), Công ty TNHH Ba Huân, mô hình nuôi tôm siêu thâm canh công nghệ cao trong nhà kính của Tập đoàn Việt Úc đầu tư tại Bạc Liêu... và bước đầu đã khẳng định hiệu quả. Đặc biệt, những năm gần đây, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gia tăng, trong đó có nhiều doanh nghiệp, tập đoàn lớn như: TH Truemilk, Dabaco, Vingroup, Hòa Phát... Tuy nhiên, nhìn tổng thể, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hiện còn rất khiêm tốn, tỷ trọng doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp chỉ chiếm dưới 1% trong tổng số doanh nghiệp của cả nước và đa phần có quy mô vốn nhỏ, số doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 5 tỷ đồng chiếm 55%. Vì vậy vấn đề tạo sức hút cho đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết và cần phải có những chính sách đột phá và thực tiễn hơn nữa.

Nguyên nhân chính khiến hoạt động đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, thôn chưa đạt kỳ vọng

Có nhiều nguyên nhân khiến hoạt động đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chưa thực sự đem lại hiệu quả như kỳ vọng, trong đó có thể liệt kê một số nguyên nhân chính như sau:

Thứ nhất, chủ trương tích tụ ruộng đất và chính sách dồn điền đổi thửa, tạo lập một thị trường chuyển nhượng đất đai khi triển khai còn lúng túng, nhiều vấn đề chưa rõ và chưa được hướng dẫn cụ thể. Vì vậy, doanh nghiệp không có diện tích đất đủ lớn để đầu tư sản xuất - kinh doanh. Theo đó, những doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp thành công chủ yếu là những doanh nghiệp hợp tác, khai thác sử dụng đất của các nông, lâm trường quốc doanh.

Trong thời gian qua, đã xuất hiện một số cách làm trong việc tích tụ ruộng đất cho doanh nghiệp đầu tư như: doanh nghiệp chủ động đàm phán, ký kết hợp đồng hợp tác với từng hộ nông dân; chính quyền địa phương đứng ra thay mặt các hộ nông dân ký hợp đồng với doanh nghiệp; người dân góp cổ phần vào doanh nghiệp bằng quyền sử dụng đất hay hình thức hợp đồng 3 bên (doanh nghiệp, chính quyền địa phương - người dân).

Mỗi hình thức nêu trên đều có những ưu điểm, hạn chế và những vấn đề tiềm ẩn, khó khăn khi có sự xung đột quyền lợi trong thực hiện hợp đồng. Nguy cơ không thực hiện đúng hợp đồng, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đến từ cả hai phía (cả người dân và doanh nghiệp) luôn hiện hữu, trong khi chế tài theo pháp luật về hợp đồng kinh tế lại chưa thể xử lý triệt để, thỏa đáng để người dân có thể yên tâm nhường quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp và doanh nghiệp cũng yên tâm khi đầu tư vào nông nghiệp.

Thứ hai, mức hỗ trợ cho doanh nghiệp nông nghiệp còn thấp, chưa đủ sức hấp dẫn đầu tư cũng như chưa bảo vệ được doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam trước sức cạnh tranh của doanh nghiệp nước ngoài. Nông nghiệp là một trong những ngành xuất siêu nhiều nhất, mang lại giá trị nhiều nhất, song chính sách hỗ trợ lại hầu như ít nhất.

Theo số liệu thống kê của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), mức hỗ trợ nông nghiệp ở nước ta hiện nay chỉ chiếm 7%, chủ yếu qua hệ thống khuyến nông và cắt giảm một số loại phí, trong khi đó, ở một số nước khác như Nhật Bản, Hàn Quốc có mức hỗ trợ lên tới 55% - 60%.

Thứ ba, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và hộ nông dân vẫn khó tiếp cận nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư, một mặt do lãi suất vẫn ở mức cao so với khả năng, mặt khác do thiếu tài sản thế chấp. Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại tăng cho vay tín chấp, song tỷ lệ này mới chiếm khoảng 20%, còn lại vẫn buộc phải yêu cầu tài sản thế chấp.

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, đến cuối tháng 6/2017, tổng dư nợ tín dụng nông nghiệp nông thôn ước đạt 1,1 triệu tỷ đồng, chiếm tỷ trọng gần 20% tổng dư nợ nền kinh tế. Nợ xấu trong lĩnh vực này chỉ chiếm 1,68%. Trong tổng dư nợ dành cho nông nghiệp, riêng Agribank đã chiếm khoảng 50%, hơn 30 ngân hàng còn lại chỉ cho vay khoảng 500.000 tỷ đồng. Như vậy, tỷ lệ tín dụng cho nông nghiệp ở nước ta còn thấp, trong khi dân số, lực lượng lao động, nhu cầu, tiềm năng tài nguyên thiên nhiên trong lĩnh vực này rất lớn.

Theo số liệu điều tra tiếp cận nguồn lực hộ nông thôn Việt Nam (VARHS), chỉ có gần 37% vay được tín dụng từ các ngân hàng, còn hơn 63% vẫn phải vay từ các nguồn phi chính thức, thậm chí là tín dụng đen.

Kết quả khảo sát gần đây của Bộ NN&PTNT cũng cho thấy, 70,1% doanh nghiệp trong lĩnh vực này cho rằng vẫn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận tín dụng, trong đó 49,4% rất khó hoặc không thể tiếp cận vay vốn tín dụng. Ngoài ra, thời hạn, hạn mức cho vay chưa phù hợp với nhiều đối tượng, thủ tục tiếp cận tín dụng còn nhiều phức tạp, đặc biệt là lãi suất còn cao.

Thứ tư, thị trường nông nghiệp không ổn định. Hiện nay, đại đa số hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa chưa dám đầu tư lớn vào nông nghiệp do chưa tham gia được vào các chuỗi giá trị của những tập đoàn, doanh nghiệp lớn.

Số liệu thống kê cho thấy, tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu Việt Nam hiện mới có khoảng 21%, trong khi Thái Lan là 36%, Malaysia là 45%. Vì vậy, những rủi ro về thị trường, sự phá vỡ hợp đồng giữa doanh nghiệp với nông dân vẫn thường xuyên xảy ra, gây tâm lý sợ hãi không dám đầu tư. Mối quan hệ hợp đồng giữa nông dân và doanh nghiệp chưa đủ ràng buộc trách nhiệm.

Thứ năm, chính sách bảo hiểm nông nghiệp chưa được quan tâm phát triển đúng mức. Mức độ rủi ro khi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp hiện nay là rất lớn, việc không có cơ chế bảo hiểm, ngân hàng sẽ khó có thể thể mạo hiểm cho doanh nghiệp vay vốn đầu tư...

Việc triển khai Nghị định 210/2013/NĐ-CP nhằm hỗ trợ ngành nông nghiệp chưa thực sự hiệu quả

Trong thời gian qua, mặc dù Chính phủ đã có nhiều điều chỉnh và bổ sung thêm các điểm mới tại Nghị định 210/2013/NĐ-CP trong việc khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, song kết quả đầu tư vào lĩnh vực này vẫn chưa đạt hiệu quả. Cụ thể, theo thống kê của Bộ NN&PTNT, sau gần 4 năm triển khai Nghị định 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tính đến cuối năm 2016 chỉ có hơn 4.400 doanh nghiệp, chiếm gần 1% tổng số doanh nghiệp cả nước và chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ. Thậm chí, có gần 50% doanh nghiệp có quy mô dưới 10 lao động. Trong khi đó, khả năng áp dụng khoa học- kỹ thuật vào sản xuất còn thấp, 75% doanh nghiệp đang sử dụng những công nghệ máy móc thiết bị đã hết khấu hao. Các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ vẫn loay hoay không thể thoát ra được những máy móc có công nghệ lạc hậu 2-3 thế hệ.

Đáng chú ý, sau gần 4 năm thực hiện Nghị định 210 mới chỉ thu hút được 64 dự án tại 23 tỉnh, thành phố trên cả nước. Trong khi đó, Nghị định quy định Nhà nước hỗ trợ vốn, nhưng trong bối cảnh ngân sách khó khăn nên vốn bố trí cho 64 dự án này sau mỗi năm lại "bị" bớt đi một nửa. Cụ thể, nếu như năm 2015 bố trí được 168 tỷ đồng thì năm 2016 chỉ còn lại 78 tỷ đồng và năm 2017 chỉ còn lại 31 tỷ đồng, trong tổng số 380 tỷ đồng mà Nhà nước cam kết.

Nguyên nhân chính khiến Nghị định 210 chưa thực sự hiệu quả là do Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/2/2014, nhưng cuối năm 2015 ngân sách Nhà nước mới bố trí vốn hỗ trợ cho các dự án đủ điều kiện do địa phương thẩm định và đề xuất. Trong đó, Nghị định đã đưa ra rất nhiều chính sách hỗ trợ nhưng nhiều điều kiện thụ hưởng chính sách chưa phù hợp với thực tế, nhiều tiêu chí có định mức quá cao khiến doanh nghiệp không tiếp cận được như về quy mô, công suất, tỷ lệ sử dụng nguyên liệu và lao động địa phương. Do vậy, đến nay có rất ít doanh nghiệp có thể tiếp cận được những hỗ trợ cho đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, chưa huy động được sự tham gia của mọi thành phần kinh tế. Bên cạnh đó, đối tượng, điều kiện được thụ hưởng chính sách hạn hẹp, khắt khe; thủ tục hành chính quá rườm rà. Hiện, mới chỉ có khoảng gần 300 tỷ đồng ngân sách từ Trung ương cam kết giải ngân theo nghị định, còn ngân sách địa phương thì rất thấp do không có nguồn vốn để bố trí dù dự án đã được phê duyệt.

Trước những vấn đề còn tồn tại như trên, việc soạn thảo nghị định thay thế Nghị định 210 đang được Bộ NN&PTNT gấp rút triển khai. Dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 210 lần này sẽ tập trung vào các vấn đề: Mở rộng diện doanh nghiệp, dự án được Nhà nước hỗ trợ; phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ; bổ sung cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong các giai đoạn phát triển thị trường, làm thương hiệu, hỗ trợ sản phẩm có lợi thế; cải cách thủ tục hành chính và cơ chế về nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước. Song nhiều ý kiến cho rằng, tích tụ ruộng đất đang là hạn chế lớn nhất trong đầu tư sản xuất nông nghiệp hiện nay. Đặc biệt, các giải pháp cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất hay chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong dự thảo vẫn còn những bất cập so với pháp luật hiện hành nên không dễ thực hiện.

Dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 210 lần này được kỳ vọng rằng, vấn đề “nút thắt” trong tích tụ ruộng đất và tín dụng sẽ được tháo gỡ, khi đó sẽ thu hút được nhiều hơn doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông ngư nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản vẫn phụ thuộc vào các thị trường truyền thống

Từ đầu năm 2017 đến nay, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ nhưng nhìn chung sức sản xuất của ngành nông nghiệp liên tục bứt phá, thị trường tiêu thụ mở rộng, hứa hẹn một năm thành công về xuất khẩu nông lâm và thủy sản. Theo số liệu thống kê chính thức của Tổng cục hải quan, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản trong tháng 8/2017 (bao gồm 9 mặt hàng: thủy sản, gạo, tiêu, điều, chè, cà phê, sắn, rau quả và cao su) đạt 2,5 tỷ USD, tăng nhẹ 2,7% so với tháng trước và tăng 20,2% so với tháng 8/2017, đưa tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng đầu năm 2017 lên 17 tỷ USD, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2016 và chiếm 12,6% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu.

Với những tiền đề tích cực đã đạt được trong 8 tháng qua cộng với hoạt động sản xuất thủy sản đang có những triển vọng khả quan, trong điều kiện thiên tai không có những diễn biến đột xuất, nhiều khả năng xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong cả năm 2017 sẽ đạt khoảng 26 tỷ USD, tăng trên 20% so với năm 2016, góp phần quan trọng hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng của toàn ngành nông nghiệp tăng 3,05%.

Giá xuất khẩu bình quân của các mặt hàng nông sản trong 8 tháng đầu năm 2017

(ĐVT: USD/tấn)

Tên hàng	Tháng 8/2017	So với tháng 7/2017 (%)	So với tháng 8/2016 (%)	8 tháng năm 2017	So với 8 tháng 2016 (%)
Hạt điều	10.137	-1,9	22,9	9.891	26,5
Cà phê	2.338	-0,1	21,4	2.281	28,5
Chè	1.670	-1,7	5	1.584	-0,6
Hạt tiêu	4.561	1,6	-44,7	5.377	-33,9
Gạo	434	2,1	-2,1	440	-2,1
Sắn và các sản phẩm từ sắn	251	0,2	-12,4	249	-7,5
Sắn	173	-2,7	-12,7	167	-4
Cao su	1.532	2,7	20,3	1.716	36,7

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang các thị trường vẫn đối mặt với nhiều trở ngại

Mặc dù xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đang ghi nhận những kết quả tương đối khả quan Tuy nhiên, việc gặp nhiều khó khăn ở các thị trường truyền thống, trong khi chưa tận dụng được tiềm năng ở những thị trường mới luôn là nỗi lo hiện hữu về đầu ra của ngành nông nghiệp hiện nay, và điều này cho thấy, dù thành tích xuất khẩu vẫn ổn định nhưng rủi ro có thể xuất hiện bất cứ khi nào.

Trong 8 tháng qua, các mặt hàng nông, lâm, thủy sản tiếp tục được xuất khẩu chủ yếu sang các thị trường truyền thống như Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Mỹ. Riêng nhóm 4 thị trường này đã chiếm tới 67% tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản (Trung Quốc chiếm 28,8%; Mỹ chiếm 13,8%; EU 16,6% và Nhật Bản 6,6%), đồng thời chiếm hơn 50% thị phần xuất khẩu của nhiều sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Cụ thể, với mặt hàng thủy sản, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là bốn thị trường xuất khẩu hàng đầu của ngành thủy sản Việt Nam, chiếm 55% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản. Với ngành gạo, Trung Quốc tiếp tục đứng vị trí thứ hàng đầu về xuất khẩu gạo của Việt Nam, với 40,9% thị phần. Tương tự, Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ và Hàn Quốc là bốn thị trường xuất khẩu chủ lực các mặt hàng rau quả Việt Nam, chiếm 85,1% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả.

Mặc dù các mặt hàng nông, lâm, thủy sản Việt Nam đã chuyển hướng sang các thị trường tiềm năng khác như Trung Đông, EU, ASEAN hay Australia, Hàn Quốc nhưng tỷ lệ này vẫn còn thấp, thậm chí có mặt hàng hoàn toàn phụ thuộc vào một vài thị trường chính. Vì vậy, các doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với không ít rủi ro trong trường hợp nhóm thị trường này gặp vấn đề khó lường trước, ví dụ như việc các thị trường dựng lên hàng loạt hàng rào kỹ thuật, thay đổi cách tính thuế nhằm bảo hộ các doanh nghiệp nội địa.

Trên thực tế, đã có không ít các mặt hàng nông, lâm, thủy sản “điều đứng” trước các rào cản kỹ thuật của nước sở tại, thậm chí nhiều mặt hàng xuất khẩu bị trả về nước như: tôm, cá tra... Đơn cử mới đây là việc Bộ Nông nghiệp Mỹ quyết định kiểm tra 100% các lô cá da trơn nhập khẩu của Việt Nam từ 2/8/2017, khiến các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản gặp khó, gây ra những rủi ro pháp lý, ảnh hưởng trực tiếp tới kim ngạch xuất khẩu. Cá tra Việt Nam hiện đang xuất khẩu tới hơn 120 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, tuy nhiên Mỹ là một trong những thị trường tiêu thụ cá tra lớn nhất của Việt Nam, do vậy nếu không thích ứng nhanh với chính sách mới trên, nguy cơ sụt giảm xuất khẩu sang Mỹ là khó tránh khỏi. Một ví dụ khác của ngành gạo khi xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2016 đã giảm mức cao nhất trong gần 10 năm qua vì nguyên nhân chính là thị trường xuất khẩu chủ lực là Trung Quốc bị sụt giảm tới 35%. Nguyên nhân là Trung Quốc áp dụng chính sách thắt chặt kiểm soát chất lượng, siết hạn ngạch gạo. Trong khi đó, các thị trường tiềm năng như: Nhật Bản, EU... gạo Việt vẫn chưa thực sự tiếp cận thành công.

Hướng đi nào để mở rộng thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản

Nhận thức rõ được các khó khăn về thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản, cùng với hàng loạt chính sách hỗ trợ và nỗ lực đẩy mạnh xúc tiến thương mại của các cơ quan quản lý, trong những năm gần đây các doanh nghiệp Việt Nam đã đi “gõ cửa” từng thị trường mới, vốn trước đây chỉ tự cung tự cấp, ít giao lưu thương mại như châu Phi, châu Á... Đặc biệt thời gian gần đây, Việt Nam đã “tán công” vào thị trường Trung Đông với dân số hơn 400 triệu dân bao gồm 16 quốc gia. Đây được đánh giá là thị trường vô cùng tiềm năng để mở rộng xuất khẩu nông sản. Nếu như năm 2011, Việt Nam mới chỉ có 19 khu vực và thị trường xuất khẩu nông sản, đạt hơn 1 tỷ USD thì đến năm 2016 đã có đến hơn 20 khu vực và thị trường xuất khẩu.

Trong giai đoạn năm 2011-2016, giá trị hàng hóa nông, lâm, thủy sản Việt Nam xuất khẩu có tỷ lệ tăng trưởng bình quân 12,7%/năm và tốc độ này được dự báo sẽ còn tiếp tục duy trì trong những năm tới. Trong những năm tiếp theo, Việt Nam có hai hướng để tăng kim ngạch xuất khẩu. Thứ nhất là thúc đẩy chế biến sâu, giảm dần xuất khẩu nông sản thô để tăng giá trị. Thứ hai là, nỗ lực xúc tiến thương mại ở các thị trường mới.

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng và đến thời điểm hiện tại đã có 11 Hiệp định Thương mại tự do được ký kết, nếu doanh nghiệp Việt Nam không sớm xử lý dứt điểm tình trạng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu vi phạm Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm mà các nước đề ra và xử lý nhanh việc kiểm dịch động, thực vật với nhiều loại trái cây, gia cầm... thì những ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do sẽ khó có thể tận dụng được triệt để.

**Các thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản chủ lực của Việt Nam
trong 8 tháng đầu năm 2017 (ĐVT: Nghìn USD)**

Mặt hàng	Tháng 8/2017	So với T7/2017 (%)	So với T8/2016 (%)	8 tháng/2017	So với 8 tháng/2016 (%)	Tỷ trọng trên tổng KNXK (%)
Tổng	2.500.696	2,7	20,2	17.006.274	19,3	100,0
Trung Quốc	741.864	3,5	45,4	4.897.732	41,0	28,8
Mỹ	318.180	-8,9	-5,7	2.340.205	7,9	13,8
Nhật Bản	167.352	7,3	17,3	1.119.591	25,1	6,6
Hàn Quốc	98.906	0,1	14,7	693.285	27,2	4,1
Hà Lan	114.948	3,6	49,1	630.129	33,2	3,7
Đức	65.026	-4,5	-24,6	609.943	-0,2	3,6
Malaysia	63.631	-13,8	8,8	364.105	22,6	2,1
Philippin	87.458		317,4	349.104	24,6	2,1
Anh	53.442	1,7	16,2	347.123	15,5	2,0
Italia	47.803	29,9	18,3	343.652	16,0	2,0
Thái Lan	49.094	-5,5	8,2	320.503	9,1	1,9
Tây Ban Nha	26.797	-1,8	-10,0	247.646	-5,3	1,5
Nga	36.166	25,8	14,9	245.692	12,7	1,4
Australia	31.987		-23,2	241.075	-1,3	1,4
Canada	43.992	11,5	18,8	236.582	14,3	1,4
Bỉ	30.995	5,3	38,1	231.372	27,6	1,4
Ấn Độ	35.729	3,0	7,1	215.966	-7,0	1,3
Đài Loan	28.973	13,3	12,7	180.543	12,4	1,1
Pháp	23.556	5,8	14,1	166.355	5,4	1,0
UAE	19.410	36,4	2,9	148.713	-2,9	0,9
Hồng Kông	18.972	2,1	-10,9	145.992	-6,3	0,9
Mexico	19.521	-13,8	9,2	138.981	13,2	0,8
Singapore	18.156	-12,8	-0,7	134.680	2,2	0,8
Gana	23.268	151,7	-29,7	116.994	-29,7	0,7
Ixraen	11.437	-25,5	15,5	101.026	45,4	0,6
Angiêri	8.624	5,7	-20,3	95.840	18,4	0,6
Bangladesh	9.643			95.694		0,6
Pakixtan	15.470	16,5	15,9	95.336	-9,1	0,6
Bờ Biển Ngà	20.209	98,6	246,4	87.211	28,2	0,5
Braxin	8.668	-21,1	65,7	80.836	57,6	0,5
Ai Cập	7.050	-15,0	-23,9	62.985	-24,2	0,4
Thổ Nhĩ Kỳ	6.979	28,0	56,8	50.290	60,3	0,3
Bồ Đào Nha	6.694	-9,8	32,4	47.807	3,0	0,3
Indonesia	5.149	22,4	-29,7	47.603	-74,5	0,3
Đan Mạch	11.161	45,8	166,7	46.135	104,7	0,3

THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Mặt hàng	Tháng 8/2017	So với T7/2017 (%)	So với T8/2016 (%)	8 tháng/2017	So với 8 tháng/2016 (%)	Tỷ trọng trên tổng KNXK (%)
À Rập Xê út	5.833	-4,3	2,5	45.384	4,4	0,3
Ba Lan	5.913	25,5	-3,1	43.369	0,9	0,3
Irắc	1.079	-23,7	-3,2	40.374	429,6	0,2
Colombia	3.983	-4,6		38.274		0,2
New Zealand	5.486	26,1	29,2	31.299	21,0	0,2
Thụy Sĩ	3.379	-39,6	-42,5	29.220	-7,4	0,2
Nam Phi	2.941	52,2	-55,7	21.216	-48,3	0,1
Ukraina	3.504	21,3	-6,7	19.821	-6,0	0,1
Hy Lạp	2.254	-15,3	-2,1	16.244	-20,8	0,1
Rumani	2.069	17,4	48,4	12.475	14,0	0,1
Thụy Điển	1.536	-32,9	48,7	10.709	-9,7	0,1
Campuchia	1.854	39,1	26,2	10.367	-10,1	0,1
Côoét	941	5,1	-14,3	9.130	-15,8	0,1
CH Séc	1.531	301,8	202,3	8.733	5,3	0,1

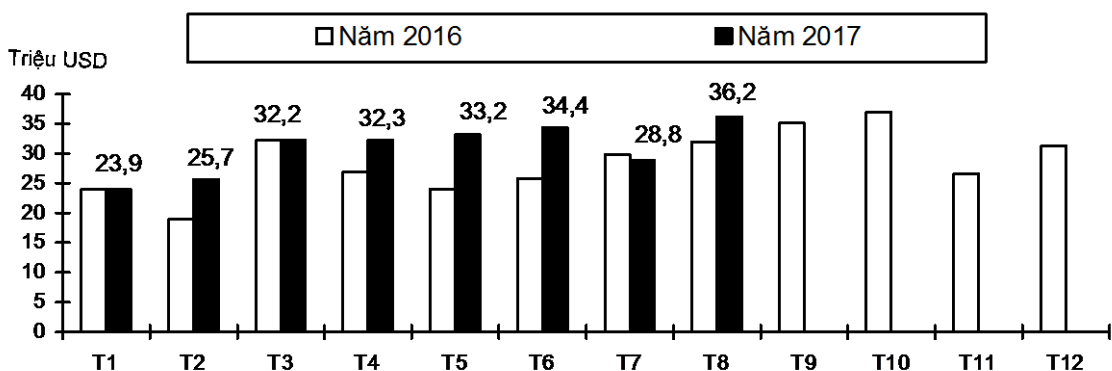
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Tháng 8/2017: Xuất khẩu nông, thủy sản tới thị trường Nga đạt mức cao nhất 10 tháng

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hàng nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga trong tháng 8/2017 đạt mức cao nhất kể từ tháng 10/2016 đến nay với kim ngạch đạt 36,16 triệu USD, tăng mạnh 25,8% so với tháng trước và tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2016.

Tính đến hết tháng 8/2017, kim ngạch xuất khẩu hàng nông, thủy sản của Việt Nam sang Nga đạt 245,69 triệu USD, tăng khá mạnh 12,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Xét về tỷ trọng, Nga hiện đứng thứ 13 về tiêu thụ hàng nông, thủy sản của Việt Nam và nhóm hàng nông, thủy sản cũng chiếm tỷ trọng 17,18% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nga trong 8 tháng đầu năm nay.

Kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Nga năm 2016-2017



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về mặt hàng xuất khẩu:

Trong tháng 8/2017, xuất khẩu nhóm hàng nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga tăng chủ yếu là do kim ngạch xuất khẩu mặt hàng thủy sản tới thị trường này tăng mạnh 123,7% so với tháng 7/2017, đạt 14,74 triệu USD. Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu chè, cao su, gạo của Việt Nam sang thị trường Nga cũng tăng mạnh lần lượt là 61,4%, 42,8%, 86,2% so với tháng 7/2017.

Trái lại, xuất khẩu hạt tiêu và hạt điều sang thị trường này lại giảm 35,5% - 35,9% so với tháng trước.

Trong 8 tháng đầu năm nay, cà phê là mặt hàng nông, thủy sản đạt kim ngạch xuất khẩu cao nhất tới thị trường Nga với 78,53 triệu USD, tuy nhiên so với cùng kỳ năm ngoái lại giảm nhẹ 1,3%. Tương tự, kim ngạch xuất khẩu hạt tiêu tới thị trường này cũng giảm 28,2%.

Ở chiều ngược lại, kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản tới thị trường Nga tăng mạnh 26% so với 8 tháng năm 2016, hạt điều tăng 60,7%, hàng rau quả tăng 41,9%, gạo tăng 56,6%...

Xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga tháng 8 và 8 tháng năm 2017 (ĐVT: nghìn USD)

Tên hàng	Tháng 8/2017	So với tháng 7/2017 (%)	So với tháng 8/2016 (%)	8 tháng năm 2017	So với 8 tháng năm 2016 (%)
Cà phê	9.041	3,3	6,8	78.436	-1,3
Hàng thủy sản	14.746	123,7	77,0	62.562	26,0
Hạt tiêu	857	-35,5	-81,2	17.882	-28,2
Hạt điều	4.262	-35,9	26,2	34.437	60,7
Hàng rau quả	2.562	3,2	4,8	21.190	41,9
Chè	2.696	61,4	40,7	15.900	8,9
Cao su	1.243	42,8	8,2	7.239	-7,5
Gạo	760	86,2	-38,5	8.047	56,8
Tổng trị giá	36.166	25,8	14,9	245.692	12,7

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Nhận định và dự báo

Xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga trong những tháng cuối năm nay được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng khả quan. Tính chung cả năm 2017, xuất khẩu nhóm hàng nông, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Nga dự báo sẽ tăng khoảng 16% so với năm 2016, ước đạt 403,5 triệu USD.

Xuất khẩu hàng nông, thủy sản sang Nga có triển vọng khả quan nhờ nhu cầu tiêu dùng tại Nga tăng trong bối cảnh kinh tế nước này đang lấy lại đà tăng trưởng. Theo Cơ quan Thống kê Liên bang Nga, GDP của nước này trong quý II/2017 đã tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2016. Kết quả này dù thấp hơn kỳ vọng của Bộ Phát triển Kinh tế nhưng đã vượt quá dự báo của giới chuyên gia và đạt mức cao nhất kể từ năm 2013.

Trong khi đó, hiện nay trong các thị trường xuất khẩu nông sản mục tiêu của Việt Nam, Nga được đánh giá là một thị trường tiềm năng. Đây là thị trường xuất khẩu truyền thống của nước ta từ những năm 90 đến nay, nhất là đối với các sản phẩm như cà phê, hạt tiêu, chè, rau, quả, gạo... Đặc biệt, việc Việt Nam và Liên bang Nga đã tham gia ký kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu (VN - EAEU FTA) cũng mở ra một cơ hội lớn cho xuất khẩu hàng nông, thủy sản của Việt Nam vào thị trường thị trường Nga nhờ cắt giảm thuế đối với hàng loạt các mặt hàng.

Ngoài ra, những rào cản xuất khẩu vào Nga đang dần được tháo gỡ. Đơn cử như thời gian vận tải sang Nga mất khoảng 80 ngày nhưng hiện đã có chuyến hàng chỉ mất 20 ngày. Còn về hỗ trợ thanh toán, sau khi FTA có hiệu lực thì thanh toán được hỗ trợ bằng đồng nội tệ. Khó khăn về hàng rào kỹ thuật cũng đã được cải thiện nhiều, với lộ trình rõ ràng là thống nhất gỡ bỏ các hàng rào, tập trung cho hàng nông sản.

Triển vọng xuất khẩu mặt hàng nông, thủy sản sang thị trường Nga:

+ Mặt hàng rau hoa quả:

Nga là quốc gia thuộc khu vực khí hậu ôn đới và hàn đới, không có khả năng trồng và phát triển rau, củ và trái cây nhiệt đới. Do đó, Việt Nam đang xuất khẩu sang thị trường này các loại trái cây nhiệt đới có thể mạnh của nước ta như dưa, chuối, bưởi, vải, chôm chôm, hồng xiêm, măng cầu, sầu riêng... dưới dạng tươi, ướp lạnh, đóng lon, sấy khô và một số loại rau, củ như dưa chuột, cà chua, đậu bắp, ớt, khoai tây, ngô non... dưới dạng muối, dầm giấm, đóng lon.

Tình hình xuất khẩu nhóm hàng này sang thị trường Nga đã có xu hướng tăng dần, tuy nhiên vẫn chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của Việt Nam cũng như nhu cầu của Nga. Nga là một trong những quốc gia nhập khẩu rau và trái cây lớn nhất thế giới. Số liệu thống kê cho thấy, dung lượng tiêu thụ rau các loại của thị trường Nga bình quân gần 15,9 triệu tấn/năm, trái cây các loại bình quân gần 10,9 triệu tấn/năm. Cùng với thực phẩm và đồ uống, nhu cầu của người tiêu dùng Nga về các loại rau, trái cây tươi ngày càng tăng. Hiện nay, ngành Trồng trọt nội địa của Liên bang Nga có khả năng cung ứng được 81,2% nhu cầu tiêu thụ đối với rau và 41,5% nhu cầu tiêu thụ đối với trái cây, còn lại phải nhập khẩu từ các quốc gia khác khoảng 18,8% rau các loại và 58,5% trái cây các loại.

Nhìn chung thị trường Nga hiện nay vẫn đầy tiềm năng đối với Việt Nam trong việc thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm rau, trái cây mà Việt Nam có thể mạnh nếu các doanh nghiệp tận dụng tốt các cơ hội để tăng cường giới thiệu, quảng bá và từng bước đa dạng hóa thị hiếu người tiêu dùng Nga.

+ Đối với mặt hàng gạo

Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Nga tăng mạnh trong 8 tháng đầu năm 2017 chủ yếu là do nhu cầu tiêu dùng gạo từ thị trường này có xu hướng tăng và mặt hàng gạo cũng đang được hưởng một số ưu đãi đặc biệt từ FTA Việt Nam-EAEU.

Mặc dù thị hiếu của người tiêu dùng Nga sử dụng lúa mỳ, ngũ cốc là lương thực chủ yếu, tuy nhiên thời gian gần đây, người tiêu dùng Nga tiêu thụ gạo ngày càng tăng. Dung lượng nhập khẩu gạo của thị trường này dao động từ 650 - 700 nghìn tấn gạo/năm. Hiện nay, nhu cầu tiêu thụ gạo bình quân theo đầu người hàng năm tại Liên bang Nga khoảng 4,5 - 5,0 kg/người/năm. Tuy nhiên, do điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, đất trồng lúa chỉ chiếm khoảng 0,25% đất trồng trọt ở Nga.

Ngoài ra, sau khi Hiệp định Việt Nam – EAEU có hiệu lực, Việt Nam đã được hưởng mức hạn ngạch nhập khẩu là 10.000 tấn/năm vào thị trường khu vực. Trước đây thuế nhập khẩu gạo Việt Nam ở mức cao (15%) làm hạn chế khả năng cạnh tranh của gạo Việt Nam tại thị trường Nga, sau khi Hiệp định EAEU có hiệu lực, mức thuế suất thuế nhập khẩu gạo từ Việt Nam sẽ là 0% cho 10.000 tấn trong hạn ngạch và không quy định mức tăng trưởng hàng năm, ngoài hạn ngạch áp dụng mức thuế MFN.

Hiện gạo Việt Nam xuất khẩu vào Nga hiện nay chủ yếu là loại gạo trắng hạt dài 5% tấm và gạo đồ, chủ yếu phục vụ cho khách hàng thu nhập từ bậc trung trở xuống. Gạo Việt Nam được các công ty Nga nhập về đóng gói với nhãn mác của công ty Nga (tuy vẫn ghi xuất xứ từ Việt Nam), sau đó bày bán ở các chuỗi siêu thị và các cửa hàng tiện ích thuộc hệ thống bán lẻ của Nga. Đây là thị trường có tiềm năng phát triển và quen thuộc với gạo Việt Nam trong những năm qua, do gạo Việt Nam có ưu thế đáp ứng nhu cầu chất lượng và giá cả hợp lý, mặc dù số lượng nhập khẩu chưa cao.

+ Đối với mặt hàng chè

Theo Intracent, Nga hiện đứng đầu thế giới về nhập khẩu chè, với ước tính khoảng 170.000 -180.000 tấn/năm, trong khi, ngành sản xuất chè của Nga gần như không phát triển do thiếu nguồn nguyên liệu.

Xuất khẩu chè của Việt Nam vào thị trường Nga từ năm 2014 trở về trước khá tăng giảm khá thất thường do Nga bảo hộ ngành đóng gói trong nước nên chè đóng túi xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này đã giảm sút đáng kể, nhưng từ năm 2015 đến nay xuất khẩu chè tới thị trường này đã khởi sắc trở lại. Trong thời gian tới, với lợi thế giảm thuế từ Hiệp định thương mại tự do, dự kiến kim ngạch xuất khẩu chè sang Liên bang Nga sẽ tiếp tục tăng.

+ Hàng thủy sản

Xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga có sự tăng trưởng mạnh trong 8 tháng đầu năm nay có nguyên nhân là do thủy sản đang dần trở thành món ăn phổ biến tại Nga. Theo Datamonitor, sản lượng tiêu thụ thủy sản tại Nga tăng trong thời gian qua bởi một số nguyên nhân như sau:

+ Sự ổn định thu nhập của người tiêu dùng sau thời kì suy thoái kinh tế, đặc biệt là ở Moscow, Petersburg và các khu vực đô thị khác

+ Sở thích người tiêu dùng thay đổi, quan tâm nhiều hơn đến sức khỏe, dinh dưỡng, và giảm bớt chất béo trong thực phẩm

+ Sản phẩm thịt động vật có giá thường cao hơn thủy sản.

+ Sự đa dạng hóa về sản phẩm và phát triển về phương thức sản xuất, chế biến, phân phối của nhà đầu tư.

Doanh số tiêu thụ thủy sản phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của các hộ gia đình. Xu hướng tiêu thụ tại Nga hiện tại bao gồm cá trích, cá minh thái, cá thu, cá hồi sông và cá hồi biển.

Thủy sản ướp lạnh là một lựa chọn phổ biến theo truyền thống, Tuy nhiên, các chuyên gia dự đoán mặt hàng thủy sản đông lạnh và ăn liền sẽ tăng trong thời gian tới bởi xu hướng người dùng cũng như biểu hiện của sự phục hồi của nền kinh tế Nga.

Thủy sản tươi sống hiện đang là sản phẩm có tiềm năng tăng trưởng rất lớn ở Nga, mặc dù mức tiêu thụ bình quân đầu người đối với nhiều sản phẩm vẫn còn khá khiêm tốn. Theo Euromonitor, thực phẩm tươi sống được dự kiến sẽ có sự tăng trưởng toàn diện đáng kể, trung bình 5% đến 8% tăng mỗi năm trong vài năm tới. Một số sản phẩm sẽ có sự tăng trưởng nhanh hơn, bao gồm thủy sản, khi người tiêu dùng Nga đang có xu hướng giảm bớt lượng tiêu thụ thịt và tìm nguồn thực phẩm tốt cho sức khỏe hơn.

+ Đối với mặt hàng cà phê

Nga là một trong những nước sử dụng nhiều cà phê trên thế giới, nhập khẩu cà phê vào thị trường Nga đạt hơn 500 triệu USD/năm và đứng thứ 13 trên thế giới về nhập khẩu cà phê. Trong khi đó, Việt Nam đang là nước xuất khẩu cà phê lớn nhất vào thị trường Nga, hàng năm chiếm khoảng 20 - 25% kim ngạch nhập khẩu cà phê của Nga. Tuy nhiên, vấn đề là cà phê xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu vẫn ở dạng nguyên liệu, cà phê thành phẩm của Việt Nam chiếm tỷ trọng không đáng kể. Nếu các doanh nghiệp Việt Nam duy trì tình trạng xuất cà phê nguyên liệu vào thị trường Nga, thì việc tăng kim ngạch xuất khẩu và cạnh tranh trên thị trường này sẽ rất khó khăn.

Hiện một số mặt hàng nông sản khác là thế mạnh của Việt Nam như cao su, hạt tiêu, hạt điều cũng đã xuất khẩu sang được thị trường Nga, tuy nhiên kim ngạch xuất khẩu chưa tương xứng với tiềm năng của Việt Nam và tốc độ tăng trưởng không ổn định. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh thâm nhập các mặt hàng này vào thị trường Nga nhằm tận dụng tối đa lợi thế.

THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

- Doanh nghiệp xuất khẩu một số ngành hàng sang thị trường Nga

Tham khảo doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản tiêu biểu của Việt Nam sang thị trường Nga 7 tháng năm 2017

Tên doanh nghiệp	Kim ngạch (nghìn USD)
Doanh Nghiệp Tư Nhân Anh Long	12.347
Công Ty TNHH Hải Vương	9.000
Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hùng Cá	3.980
Công Ty CP Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú	2.826
Công Ty TNHH Hùng Vương-Vĩnh Long	2.564
Công Ty CP Chế Biến Và Dịch Vụ Thủy Sản Cà Mau	2.351
Công Ty TNHH Ngọc Tuấn Surimi	2.102
Công Ty TNHH Chế Biến Thủy Sản Minh Quý	1.972
Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Minh Hải	1.518
Công Ty Cổ Phần Hùng Vương	1.152
Công Ty CP Chế Biến Thủy Hải Sản Hiệp Thanh	1.025
Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn	942
Công Ty Cổ Phần Chế Biến Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu	792
Công Ty TNHH Tín Thịnh	667
Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Tâm Phương Nam	580
Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Và Xuất Nhập Khẩu Côn Đảo	539
Công Ty Cp Sài Gòn Tâm Tâm	450
Công Ty TNHH Baseafood 1	430
Công Ty TNHH Hải Thanh	419
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Nam Hùng Vương	391
Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Chế Biến Thủy Sản Tiến Đạt	359
Công Ty TNHH Thủy Sản Camimex	310
Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Mekong	298
Công Ty CP Chế Biến Thủy Sản Và Xuất Nhập Khẩu Cà Mau	227

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo)

Tham khảo doanh nghiệp xuất khẩu rau quả tiêu biểu của Việt Nam sang thị trường Nga 7 tháng năm 2017

Tên doanh nghiệp	Kim ngạch (nghìn USD)
Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hội Vũ	2.185
Công Ty TNHH Một Thành Viên Thực Phẩm Hoa Mai	1.652
Công Ty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Việt Nga	1.214
Công Ty TNHH Bao Bì Kim Loại Cfc	1.032
Công Ty TNHH Kỹ Thuật Và Thương Mại Ban Mai	947
Công Ty Cổ Phần Chế Biến Nông Sản Việt Xanh	893
Công Ty TNHH Sản Xuất & Dịch Vụ Thương Mại Việt Tâm	767
Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Á Châu	622
Công Ty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Việt Hải	507
Công Ty Cổ Phần Xnk Nông Sản Đồng Xanh	472
Công Ty TNHH Tư Thành	377
Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Ấu Ấ	298
Doanh Nghiệp Tư Nhân Minh Dũng	294
Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Hải Long	290
Công Ty TNHH Thế Giới Việt	264
Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Rau Quả	257
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Xuất Nhập Khẩu Gia Đạt	251
Công Ty Cổ Phần Đay Hoàng Đạt	245

Tên doanh nghiệp	Kim ngạch (nghìn USD)
Cty Cổ Phần Sản Xuất - XNK Thủ Công Mỹ Nghệ Và Nông Sản Tổng Hợp	235
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Vif	230
Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Bình Minh	207
Công Ty TNHH Cát Tiên	194
Công Ty TNHH Đầu Tư Tổng Hợp Dũng Sĩ	189
Công Ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Rồng Đỏ	170
Công Ty TNHH Nhân Tự	162
Công Ty TNHH Sản Xuất Trái Cây Hùng Phát	157
Công Ty Cổ Phần Thuốc Lá Và Thực Phẩm Bắc Giang	157
Chi Nhánh Tổng Công Ty Thương Mại Hà Nội - Trung Tâm XNK Phía Bắc	145

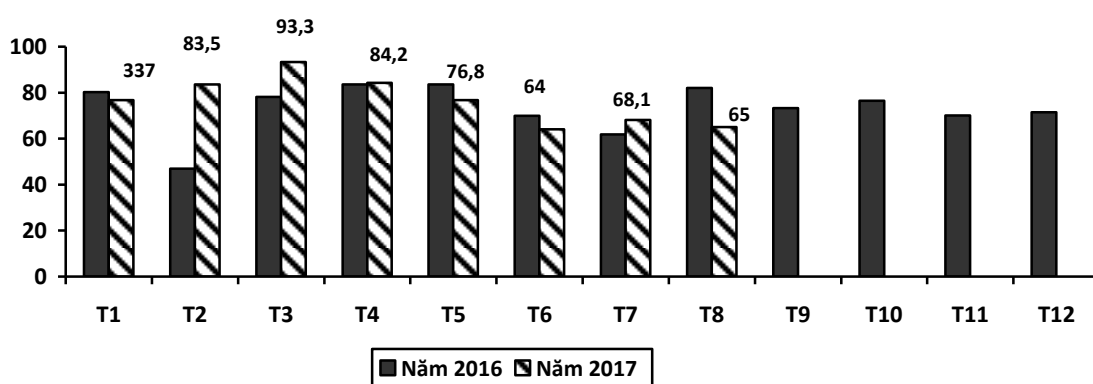
(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo)

Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tới thị trường Đức giảm nhẹ

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục hải quan, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Đức 8 tháng đầu năm 2017 đạt 609,9 triệu USD, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng, tháng 8/2017 xuất khẩu sang thị trường này đạt 65 triệu USD, giảm 4,5% so với tháng 7/2017 và giảm 24,9% so với tháng 8/2016.

Kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam tới Đức năm 2016-2017

(ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong nhiều năm qua, Đức liên tục là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong khu vực EU, kim ngạch thương mại hai chiều chiếm khoảng 20% tổng kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và EU. Kinh tế Đức tập trung vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp và dịch vụ. Tuy vậy một diện tích lớn của Đức cũng được dùng trong nông nghiệp (nhưng chỉ vào khoảng 2% đến 3% tổng dân số lao động làm việc trong nông nghiệp).

Trong quý II/2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế 0,6%, nhờ nhu cầu trong nước gia tăng mạnh. Tuy nhiên, tình hình ngoại thương có ảnh hưởng tiêu cực đối với tăng trưởng của kinh tế Đức do kim ngạch nhập khẩu hàng quý tăng trưởng mạnh hơn xuất khẩu. Bên cạnh đó, trong quý II/2017, số lượng lao động Đức được tuyển dụng tăng lên mức kỷ lục 44,2 triệu người, tăng 1,5% (664.000 việc làm) so với cùng kỳ năm 2016. Hầu hết các công việc mới được tạo ra trong ngành dịch vụ. Thị trường lao động đang mạnh lên, củng cố đà phát triển kinh tế của nước này. Dự báo, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Đức trong năm 2017 có thể cao hơn mức dự báo hiện tại (2%).

Trong 8 tháng đầu năm 2017, các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sang Đức gồm 7 mặt hàng chính là: cà phê, hàng thủy sản, cao su, hạt tiêu, hạt điều, hàng rau quả và chè.

Đối với mặt hàng cà phê

8 tháng năm nay, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường Đức đạt kim ngạch lớn nhất trong nhóm nông, lâm, thủy sản, chiếm 56,5% tổng kim ngạch, đạt 344,3 triệu USD, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng, tháng 8/2017 xuất khẩu mặt hàng này đạt 19,3 triệu USD, giảm 21,6% so với tháng 7/2017 và giảm 61,6% so với tháng 8/2016.

Đức nhập khẩu 3 mặt hàng cà phê của Việt Nam gồm: cà phê Robusta, Arabica, cà phê hòa tan. Trong đó, theo số liệu thống kê 7 tháng đầu năm, xuất khẩu cà phê Robusta chiếm đến 93,7% tổng kim ngạch, với trị giá 295,1 triệu USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, xuất khẩu cà phê Arabica sang thị trường này giảm mạnh 50,9% và xuất khẩu cà phê hòa tan tăng tới 111,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá cà phê xuất khẩu trung bình sang Đức trong 7 tháng năm nay tăng 29,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá xuất khẩu cà phê Robusta tăng 32,2% so với cùng kỳ năm 2016, đạt 2.102 USD/tấn; giá cà phê Arabica tăng 19,2%, đạt 2.702 USD/tấn.

Dự báo, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường Đức trong thời gian tới sẽ phục hồi do nhu cầu từ thị trường này cao, điều kiện khí hậu Đức không sản xuất được cà phê và hoàn toàn phụ thuộc vào nhập khẩu.

Đối với mặt hàng thủy sản

Thủy sản là mặt hàng đứng thứ 2 của Việt Nam xuất khẩu sang Đức với 112 triệu USD trong 8 tháng năm 2017, giảm nhẹ 3,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng, tháng 8/2017 xuất khẩu mặt hàng này đạt 18,9 triệu USD, giảm 0,9% so với tháng 7/2017 nhưng lại tăng 25,6% so với tháng 8/2016.

Các chủng loại thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang Đức trong 7 tháng năm nay gồm: tôm, cá tra, basa, cá đóng hộp, cá đông lạnh, mực, bạch tuộc... Trong đó, xuất khẩu tôm lớn nhất chiếm tới 57,5% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản sang thị trường này, đạt 5,63 nghìn tấn, trị giá 53,8 triệu USD, giảm 13,4% so với cùng kỳ năm 2016. Xuất khẩu tôm sang Đức trong các tháng qua giảm do phía Đức nghi ngờ các doanh nghiệp xuất khẩu tôm của Việt Nam gian lận về C/O, cơ quan Hải quan Đức kiểm tra gắt gao về nguồn gốc tôm nhập khẩu từ Việt Nam và yêu cầu doanh nghiệp đóng ký quỹ đối với những lô hàng có nghi vấn.

Xuất khẩu cá tra, basa đứng vị trí tiếp theo đạt 13,7 triệu USD, giảm 21,9% so với cùng kỳ năm 2016. Đáng chú ý, xuất khẩu một số chủng loại thủy sản tăng so với cùng kỳ năm trước như: cá đóng hộp tăng 45,8%; mực tăng 55,5%; bạch tuộc tăng 48,3%.

Hiện nay, có tới 84% hộ gia đình Đức sử dụng thủy sản, điều này cũng phù hợp với xu hướng chống béo phì và thực phẩm lành mạnh. Tiêu thụ thủy sản tính trên đầu người của Đức đạt trên 16 kg/năm, trong đó có nhiều loại thủy sản nhập khẩu như cá tra, ba sa Việt Nam. Đối với người tiêu dùng Đức, cả hai nguồn thủy sản nhập khẩu và nội địa trước tiên đều phải là những sản phẩm có giá cả, chất lượng và tính tiện dụng chấp nhận được. Người Đức thường mua thủy sản ở các khu vực như siêu thị; các chợ thủy sản địa phương đáp ứng nhu cầu tiện dụng và để đáp ứng nhu cầu thường thức các món đặc sản. Philê cá tra, ba sa tươi và philê cá trích cắt miếng đông lạnh là những món dễ chế biến, tiện dụng nên đều có vai trò quan trọng trên thị trường nước Đức ngày nay.

Nhu cầu trên là một trong những nguyên nhân khiến nước này nhập khẩu đến 90% tổng thủy sản tiêu dùng. Hơn nữa, người Đức cũng hay đi du lịch vào các dịp nghỉ lễ và thích nếm thử các món ăn lạ, các thực phẩm rất quan tâm đến vấn đề sinh thái, muốn sản phẩm thủy sản của họ phải được khai thác từ những nguồn lợi bền vững.

Dự báo, xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang Đức sẽ phục hồi trong quý IV/2017 do nhu cầu thị trường cao (chuẩn bị cho kỳ nghỉ lễ cuối năm) ước đạt 239,6 triệu tăng 10% so với cùng kỳ năm 2016.

Đối với mặt hàng cao su

Cao su là mặt hàng xuất khẩu sang Đức đứng ở vị trí tiếp theo trong 8 tháng năm nay, đạt 44,4 triệu USD, tăng mạnh 58,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng, tháng 8/2017 xuất khẩu mặt hàng này đạt 6,8 triệu USD, giảm 6,0% so với tháng 7/2017 nhưng lại tăng 46,2 so với tháng 8/2016.

Giá xuất khẩu cao su 8 tháng năm nay đạt 1.857 USD/tấn, tăng 45,5% so với cùng kỳ năm 2016.

Các mặt hàng nông sản khác

Ngoài ra, xuất khẩu hàng hạt tiêu sang thị trường Đức trong 8 tháng năm 2017 đạt trên 36 triệu USD, giảm 32,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng, tháng 8/2017 xuất khẩu mặt hàng này đạt 4,86 triệu USD, tăng 41,8% so với tháng 7/2017 và tăng 42,3% so với tháng 8/2016. Giá xuất khẩu hạt tiêu sang Đức 8 tháng năm nay đạt 6.316 USD/tấn, giảm 32,2% so với cùng kỳ năm 2016.

Xuất khẩu hàng rau quả sang Đức trong 8 tháng năm nay tăng khá với mức tăng 11,9% so với cùng năm 2016.

Hiện nay nhiều mặt hàng nông sản là thế mạnh của Việt Nam có mặt ở chuỗi siêu thị của Đức thông qua việc nhập khẩu trực tiếp của Landgard. Landgard muốn mở rộng địa bàn nhập khẩu các mặt hàng từ châu Á, nhất là mặt hàng trái cây nhiệt đới từ Việt Nam, như vải, xoài, thanh long, khoai lang... Tuy nhiên, việc phân phối cho các chuỗi siêu thị trên toàn nước Đức nên yêu cầu số lượng cung ứng phải đủ lớn và ổn định, chất lượng bảo đảm theo các tiêu chuẩn của EU. Landgard đều bảo đảm bao tiêu 100% và với số lượng lớn, ổn định đầu ra cho sản phẩm từ Việt Nam. Ngoài ra, Landgard cũng sẵn sàng chuyển giao công nghệ bảo quản, phòng trừ dịch bệnh hoặc sản phẩm phân bón hữu cơ (bio) cho những mặt hàng nông sản nhập khẩu từ Việt Nam.

Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông sản xuất khẩu sang thị trường Đức tháng 8 và 8 tháng năm 2017 (ĐVT: nghìn USD)

Tên hàng	8 tháng năm 2017	% so 8 tháng năm 2016	Tháng 8 năm 2017	% so tháng 7 năm 2017	% so tháng 8 năm 2016
Cà phê	344.314	-0,4	19.349	-21,6	-61,6
Hàng thủy sản	112.002	-3,6	18.969	-0,9	25,6
Hạt điều	63.758	6,6	13.682	15,5	17,4
Cao su	44.472	58,7	6.834	-6,0	46,2
Hạt tiêu	36.087	-32,9	4.868	41,8	42,3
Hàng rau quả	8.595	11,9	1.258	-19,8	15,2
Chè	715	-29,3	67	-57,7	-73,8

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Dự báo: xuất khẩu hàng nông, thủy sản sang thị trường Đức trong thời gian tới tiếp tục thuận lợi do nhu cầu cao – là nước tiêu thụ thủy sản hàng đầu thế giới, cùng với đó kinh tế Đức tăng trưởng khả quan tác động đến chỉ tiêu tiêu dùng tăng và tình trạng thiếu lao động, nhất là lao động trong lĩnh vực nông nghiệp trong khi nhu cầu về thực phẩm vẫn liên tục tăng.

Mặc dù vậy, xuất khẩu nông thủy sản Việt Nam sang Đức cũng đứng trước không ít những khó khăn thách thức. Đó là các rào cản thương mại ngày càng phức tạp và khắt khe hay phải cạnh tranh gay gắt với các nước đang đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu nông sản vào thị trường này. Trong khi đó, tình trạng thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường biển được dự báo tiếp tục ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp.

- Danh sách doanh nghiệp xuất khẩu theo mặt hàng.

Tham khảo một số doanh nghiệp xuất khẩu hàng thủy sản đạt kim ngạch cao sang thị trường Đức 7 tháng năm 2017 (ĐVT: nghìn USD)

Tên doanh Nghiệp	Trị giá
Cty TNHH Kinh Doanh Chế Biến Thủy Sản Và XNK Quốc Việt	7.340
Cty CP Foodtech	6.971
Cty CP thủy sản và thương mại Thuận Phước	6.029
Cty CP Thủy Sản Minh Phú Hậu Giang	4.317
Cty CP Nha Trang Seafoods - F17	3.397
Cty CP Thực Phẩm Sao Ta	3.289
Cty CP Thủy Sản Sóc Trăng	3.223
Cty TNHH Hùng Cá	2.920
Cty TNHH 1TV Chế Biến Thủy Sản Và XNK Ngô Bros	2.916
Cty CP Thủy Sản Sạch Việt Nam	2.904
Cty CP Hùng Vương	2.370
Cty TNHH 1TV Espersen Việt Nam	2.111
Cty CP Thủy Sản Cửu Long	2.005
Cty CP Chế Biến Và Dịch Vụ Thủy Sản Cà Mau	1.933
Cty TNHH Thông Thuận	1.870
Cty CP Thủy Sản Bình Định	1.854
Cty TNHH Tín Thịnh	1.804
Cty CP Hải Việt	1.449
Cty TNHH 01 Thành Viên Du Lịch - Kiên Giang	1.381
Cty TNHH 1TV Chế Biến Thủy Hải Sản XNK Thiên Phú	1.377
Cty CP Thực Phẩm XNK Lam Sơn	1.362
Cty CP XNK Thủy Sản Bến Tre	1.353
Cty CP Chế Biến Thủy Sản Trung Sơn	1.308
Cty CP Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú	1.209
Cty CP Chế Biến Và XNK Thủy Sản Thanh Đoàn	1.189
Cty CP Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia I.D.I	1.063
Cty TNHH Thủy Sản Hải Long Nha Trang	951
Cty CP Vĩnh Hoàn	913
Cty TNHH Chế Biến Thực Phẩm Thương Mại Ngọc Hà	806
Cty TNHH 1TV Đồ Hộp Hạ Long - Đà Nẵng	797

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo)

Tham khảo một số doanh nghiệp xuất khẩu hàng cà phê đạt kim ngạch cao sang thị trường Đức 7 tháng năm 2017 (ĐVT: nghìn USD)

Tên doanh nghiệp	Trị giá
Cty CP Tập Đoàn INTIMEX	53.251
Cty CP Intimex Mỹ Phước	22.452
Cty CP XNK Cà Phê Intimex Nha Trang	20.992
Cty TNHH Sunwah Commodities (Việt Nam)	20.742
Tổng Cty Cà Phê Việt Nam - Cty TNHH 1TV	15.798
Cty TNHH Vĩnh Hiệp	15.367
Cty TNHH TM Và chế biến Louis Dreyfus company VN	13.484
Cty TNHH Armajaro Việt Nam	12.677
Cty TNHH 1TV XNK 2-9 ĐẮK LẮK	12.246
Cty CP Tổng Cty Tín Nghĩa	11.866
Cty CP ĐTK	11.637
Cty TNHH NEUMANN GRUPPE Việt Nam	9.351
Cty CP Intimex Bình Dương	9.201
Cty TNHH XNK Và TM Dịch Vụ Minh Hải	7.438
Cty CP Phúc Sinh	6.874
Cty CP TM Cà Phê Quang Minh	6.429
Cty CP INTIMEX ĐẮK NÔNG	5.451
Cty TNHH Cà phê Hà Lan Việt Nam	5.330
Cty CP Dịch Vụ Phú Nhuận	5.275
Cty TNHH OLAM VN	5.250
Cty TNHH Thương Phẩm Atlantic VN	5.226
Cty TNHH Hương Bản	4.461
Cty TNHH Sản Xuất Và TM Cát Quế	3.985
Cty TNHH XNK Hoa Trang - Gia Lai	3.971
Cty TNHH Minh Huy	3.679
DNTN Cà Phê Minh Tiến	3.314

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo)

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Xây dựng và duy trì thương hiệu nông sản ĐẮK LẮK

Nông nghiệp Đắk Lắk đã hình thành những vùng chuyên canh, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong tỉnh mà còn tham gia xuất khẩu, đóng góp khoảng 50% vào GDP của địa phương.

Đắk Lắk là tỉnh có diện tích và sản phẩm cà phê xuất khẩu lớn nhất cả nước, với diện tích 182.343ha và sản lượng thu hoạch hàng năm đạt trên 400.000 tấn, chiếm 40% sản lượng cả nước. Tỉnh cũng là nơi trồng bông, cacao, cao su, điều lớn của Việt Nam. Đồng thời, là nơi phát triển các loại cây ăn trái khác, như cây bơ, sầu riêng, chôm chôm, xoài...

Những năm gần đây, những tác động tích cực từ việc cắt giảm thuế quan, xóa bỏ rào cản thương mại theo cam kết của các hiệp định thương mại tự do đã tạo điều kiện cho nông sản Đắk Lắk thâm nhập sâu vào thị trường thế giới, đóng góp đáng kể vào giá trị kim ngạch xuất khẩu của địa phương.

Cà phê Buôn Ma Thuột:

Cà phê Buôn Ma Thuột là một trong những thương hiệu nổi tiếng của cà phê Việt Nam được trồng trên cao nguyên Buôn Ma Thuột. Vùng địa danh Cà phê Buôn Ma Thuột thuộc các huyện: Cư M'gar, Krông Búk, Ea H'leo, Krông Ana, Cư Kuin, Krông Năng, Krông Pắc, TP. Buôn Ma Thuột và thị xã Buôn Hồ, với diện tích 107.500 ha.

Cà phê mang chỉ dẫn địa lý (CDĐL) Cà phê Buôn Ma Thuột mang đặc trưng chất lượng là có màu xanh xám, xanh lục hoặc nhạt, mùi thơm tự nhiên, độ ẩm 12,5%, hàm lượng cafeine 2,2 – 2,4%. Hiện CDĐL này đã được cấp quyền sử dụng cho 11 doanh nghiệp (DN) với diện tích 15.300 ha, sản lượng đăng ký 47.500 tấn. Đáng chú ý là thời gian gần đây, một số DN sản xuất, kinh doanh cà phê nhân có CDĐL như Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu 2-9, Công ty TNHH Dak Man Việt Nam đã phối hợp với các nhà rang xay tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Đồng Nai sử dụng logo CDĐL Cà phê Buôn Ma Thuột trong thương mại với sản lượng gần 1.000 tấn. Bên cạnh đó, có dòng 15 sản phẩm cà phê rang xay của 11 DN thuộc Chi hội nhà rang xay Cà phê Buôn Ma Thuột đạt tiêu chuẩn chất lượng được xuất khẩu với dấu hiệu nhận dạng trên bao bì là logo Cà phê Buôn Ma Thuột.

Trên phạm vi quốc tế, “Buôn Ma Thuột Coffee” đăng ký bảo hộ theo các hình thức có giá trị thương hiệu tương đương: tên gọi xuất xứ hàng hóa, CDĐL, nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận. Trước đây, CDĐL này từng bị một doanh nghiệp nước ngoài đăng ký bảo hộ trái pháp luật tại lãnh thổ Trung Quốc. UBND tỉnh Đắk Lắk – chủ sở hữu hợp pháp chính thức CDĐL này phải đấu tranh pháp lý để bảo hộ chính thức “Buôn Ma Thuột Coffee” tại Trung Quốc dưới hình thức nhãn hiệu tập thể. Cùng với đó, Đắk Lắk đã nộp đơn đăng ký bảo hộ thương hiệu này tại 17 quốc gia, vùng lãnh thổ và đã được 12 quốc gia đồng ý, trong đó, “Buôn Ma Thuột Coffee” được bảo hộ với hình thức nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận tại Canada, Đức, Ba Lan, Bỉ, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Luxembua và Singapore, tại Thái Lan là CDĐL và tại Nga là tên gọi xuất xứ hàng hóa.

Tại lãnh thổ Liên minh châu Âu, theo cam kết tại Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ đầu năm 2018, “Buôn Ma Thuột Coffee” là một trong số 38 sản phẩm nông sản được bảo hộ dưới hình thức CDĐL. Hiện, dự án Hỗ trợ chính sách Thương mại và Đầu tư của Châu Âu (EU-MUTRAP) đang hỗ trợ địa phương hoàn thiện hồ sơ đăng ký và vận hành trong thực tế theo những quy định của EU; theo đó, quá trình này sẽ được xúc tiến theo hướng bảo hộ thêm cho các sản phẩm chế biến sâu, củng cố hệ thống kiểm soát và chứng nhận chất lượng. Bên cạnh đó, hồ sơ đăng ký cũng mô tả rõ hơn đặc thù của sản phẩm, quy định rõ những yêu cầu bắt buộc trong quá trình sản xuất, chế biến, quy trình chứng nhận chất lượng, hệ thống kiểm soát nhằm bảo đảm đặc thù chất lượng hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, quy định sử dụng logo và hệ thống nhận dạng thương hiệu.

Sầu riêng Đắk Lắk:

Tỉnh Đắk Lắk hiện hơn 2.639 ha sầu riêng, sản lượng mỗi năm đạt từ 15.000 tấn trở lên, trong đó, huyện Krông Pắc có gần 1.000 ha sầu riêng được trồng xen trong các vườn cà phê và trồng thuần. Cây sầu riêng là một trong những cây làm giàu cho nhiều hộ đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Krông Pắc nói riêng.

Năm nay thời tiết thuận lợi nên cây sầu riêng sinh trưởng tốt, sản lượng và chất lượng trái khá cao, doanh thu đạt trên dưới 1 tỷ đồng/1 ha. Vị thế của cây sầu riêng trong cơ cấu cây trồng của huyện đã được khẳng định. Sầu riêng của Đắk Lắk tập trung nhiều ở huyện Krông Pắc, Ea Kar, Krông Búk, Cư M'gar, TP. Buôn Ma Thuột...

Ngày 20/9/2016, Trung tâm chất lượng nông, lâm, thủy sản vùng 2 (Cục trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cấp giấy chứng nhận VietGAP cho các sản phẩm sầu riêng của mô hình.

Để giữ gìn vị ngon của quả sầu riêng, đồng thời, cung cấp cho thị trường sản phẩm chất lượng, đầu năm 2016, Công ty TNHH một thành viên Cà phê Phước An phối hợp với Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Đắk Lắk triển khai áp dụng thí điểm mô hình sản xuất sầu riêng theo tiêu chuẩn VietGAP cho 8 ha tại huyện Krông Pắc. Đây là diện tích đất mà cà phê Phước An giao khoán cho 9 hộ dân.

Phía công ty cũng kết hợp với cán bộ chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản hỗ trợ bà con về mặt kỹ thuật và kiểm soát dịch bệnh. Theo đó, cán bộ chi cục mở các lớp tập huấn về quy trình, kỹ thuật chăm sóc cho hộ dân; hướng dẫn sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy cách, chủng loại và tiến hành lập hồ sơ theo dõi, để tiện cho việc truy xuất nguồn gốc. Công ty Phước An có trách nhiệm bao tiêu toàn bộ sản phẩm sầu riêng này của bà con.

Vụ thu hoạch vừa qua, toàn bộ số vườn trồng thí điểm cho năng suất tăng khoảng 0,5 tấn trên mỗi ha. Tổng sản lượng đạt 170 tấn. Bên cạnh đó, giá thành sầu riêng cũng được các siêu thị lớn trên địa bàn như Metro, Coopmart cam kết bao tiêu cao hơn thị trường khoảng 2.000 đồng một kg.

Tiêu Đắc Lắc:

Đắc Lắc đứng thứ 2 cả nước về diện tích hồ tiêu. Theo phòng Kinh tế hạ tầng huyện Cư Kuin, hồ tiêu Cư Kuin đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học – Công nghệ) chấp nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Hồ tiêu Cư Kuin” tại Quyết định số 6442/QĐ-SHTT ngày 10-10-2016. Để phát triển thương hiệu, trước mắt, huyện sẽ làm việc với các công ty cả phê trên địa bàn để thực hiện liên kết “4 nhà”, đồng thời xây dựng một số mô hình chế biến tiêu bằng công nghệ mới... nhằm tạo ra sản phẩm tiêu an toàn, đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe của các thị trường nước ngoài.

Đối với các hộ dân trồng tiêu, huyện đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc hồ tiêu theo đúng quy trình; xây dựng các mô hình trình diễn về kỹ thuật chăm sóc tiêu bền vững tiến tới hình thành vùng sản xuất tiêu chất lượng cao... Hiện Trạm Khuyến nông đã xây dựng xong Đề án thành lập câu lạc bộ sản xuất hồ tiêu bền vững, dự kiến thành lập 2 câu lạc bộ tại xã Ea Bôk và xã Ea Hu. Đây sẽ là nơi để người trồng tiêu tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, đồng thời là hạt nhân trong việc áp dụng kỹ thuật sản xuất hồ tiêu theo hướng bền vững để nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm hồ tiêu của địa phương.

Bơ Đắc Lắc:

Bơ là một trong những cây ăn quả cho giá trị kinh tế cao. Tại Việt Nam, bơ được trồng ở nhiều vùng miền khác nhau. Tuy nhiên, cây bơ cho năng suất cao và chất lượng tốt nhất khi trồng ở Tây Nguyên nhờ nền đất đỏ bazan với tầng canh tác dày, thoát nước tốt, hàm lượng dinh dưỡng trong đất cao. Trong số các loại bơ, bơ Dakado được người dân ưa chuộng hơn cả bởi chất lượng thơm ngon. Giống cây này du nhập vào Việt Nam từ những năm 1940, xuất hiện lần đầu ở Lâm Đồng. Sau này, dù có mặt ở nhiều khu vực khác nhưng bơ Dakado vẫn cho chất lượng quả ngon nhất khi trồng tại Đắc Lắc.

Ra đời từ một dự án hợp tác cùng tổ chức nước ngoài, với quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và GlobalGap, Dakado được coi là thương hiệu bơ số một Đắc Lắc với sản lượng xuất khẩu hàng trăm tấn quả tươi mỗi năm. Để xây dựng và phát triển thương hiệu bơ Dakado, công ty tiến hành liên kết với 100 hộ nông dân tại địa phương, thành lập liên minh sản xuất bơ Dakado theo tiêu chuẩn VietGap và GlobalGap.

Theo đó, các thành viên trong liên minh có trách nhiệm thực hiện đúng các quy trình chăm sóc theo tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, phía công ty cũng bố trí cử kỹ thuật viên xuống hỗ trợ, tư vấn cho bà con từ khâu chăm sóc đến thu hoạch. Công ty có trách nhiệm vận chuyển, bảo quản và bao tiêu toàn bộ sản phẩm, đồng thời, trả giá cao hơn 20-30% cho sản phẩm bơ đạt chất lượng của bà con.

Tăng cường liên kết và xây dựng thương hiệu

Một trong những giải pháp hữu hiệu để giải quyết đầu ra và tăng giá trị kinh tế cho nông sản là cần phải có sự hợp tác và liên kết của nông dân với doanh nghiệp và tổ chức tiêu thụ. Điều này thể hiện ở liên kết giữa các hộ nông dân cùng sản xuất một loại nông sản trong việc sử dụng đất, canh tác và tiếp cận thị trường để hình thành các chuỗi giá trị hàng hóa nông sản gắn kết từ sản xuất tới tiêu thụ sản phẩm theo quy mô lớn.

Bên cạnh đó, nông dân cũng cần liên kết với các doanh nghiệp, cơ sở chế biến nông sản để có sự hỗ trợ vật tư, giống, phân bón và cam kết bao tiêu sản phẩm. Trên thực tế, người nông dân đã có những sự hợp tác nhất định bằng việc hình thành các tổ hợp tác sản xuất như tổ hợp tác trồng mía (huyện M'Đrắk), trồng ca cao, chăn nuôi bò thịt (huyện Ea Kar), nuôi cá (huyện Lắk) và hàng chục tổ hợp tác sản xuất cà phê bền vững trên địa bàn toàn tỉnh.

Các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp cũng đã có liên kết với các nông hộ trong việc phát triển vùng nguyên liệu, hỗ trợ vốn, khoa học kỹ thuật và thu mua sản phẩm cho người nông dân. Tuy nhiên, những sự liên kết này chưa thật sự bền vững, quy mô, tính chất còn manh mún, nhỏ lẻ. Bên cạnh đó, chất lượng nông sản không đồng đều, chưa đồng bộ về các tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm với số lượng lớn ổn định theo nhu cầu thị trường. Có thể nói, thị trường nông sản vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, bấp bênh, quy mô nhỏ và thiếu tính chuyên nghiệp. Do đó, cần tạo ra chuỗi giá trị nông sản từ khâu canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến đến phân phối trên thị trường.

Đắk Lắk đang rất chú trọng vào việc tạo dựng thương hiệu cho nông sản. Do trong sự cạnh tranh khốc liệt, nông sản cần được bảo hộ thương hiệu thông qua chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, chứng nhận... Để nâng cao giá trị hàng nông sản Đắk Lắk, ngoài chính sách hỗ trợ của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp cần quan tâm đến xây dựng thương hiệu, trong đó, nên lựa chọn một số mặt hàng có thể mạnh để tạo đột phá về sản lượng, chất lượng tốt và giá bán cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Các doanh nghiệp cũng cần phải đồng bộ các khâu từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ và kiểm soát nguồn gốc xuất xứ sản phẩm; đồng thời, xây dựng được hình ảnh thương hiệu thông qua việc quảng bá nông sản, phát triển hệ thống phân phối tới tay người tiêu dùng.

Bắc Ninh phát triển nông nghiệp quy mô lớn

Hệ thống các trang trại, gia trại ở Bắc Ninh cung cấp khối lượng hàng hoá lớn, giá trị sản xuất chiếm xấp xỉ 35% tổng giá trị của ngành nông nghiệp tỉnh, giải quyết việc làm cho gần 40.000 lao động nông thôn. Thực hiện chủ trương thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng tích tụ ruộng đất, tận dụng lợi thế gần sông, diện tích đất bãi lớn, nhiều hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã mạnh dạn phát triển kinh tế theo hướng tập trung, quy mô lớn.

Toàn tỉnh Bắc Ninh hiện có 3.300 trang trại, gia trại; trong đó 167 trang trại đạt các tiêu chí mới theo quy định của Bộ NN&PTNT, có 15 trang trại trồng trọt; 83 trang trại chăn nuôi; 30 trang trại nuôi trồng thủy sản; 29 trang trại sản xuất kinh doanh tổng hợp.

Đến nay, tỉnh Bắc Ninh bước đầu hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mô hình chuỗi giá trị từ “sản xuất giống-thức ăn-gia công-thu mua- chế biến- phân phối” hiệu quả đang được áp dụng và nhân rộng.

Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như: hệ thống đê điều, hệ thống tưới tiêu, cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ, chế biến gia súc gia cầm được cải tạo, nâng cấp và đầu tư mới hiện đại.

Nhiều vùng sản xuất có quy mô lớn, hàng hóa đạt chất lượng cao được hình thành ở Bắc Ninh không chỉ đưa giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất canh tác đạt từ 144- 167 triệu đồng/ha mà còn đảm bảo giữ ổn định an ninh lương thực.

Đến nay, tỉnh Bắc Ninh bước đầu hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mô hình chuỗi giá trị từ “sản xuất giống-thức ăn-gia công-thu mua- chế biến- phân phối” hiệu quả đang được áp dụng và nhân rộng. Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như: hệ thống đê điều, hệ thống tưới tiêu, cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ, chế biến gia súc gia cầm được cải tạo, nâng cấp và đầu tư mới hiện đại.

Đến nay, tỉnh có 3 cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm với tổng diện tích 19,5 ha; 8 cơ sở được cấp giấy chứng nhận VietGAP với tổng diện tích 82,6 ha; trong đó có 3 cơ sở sản xuất lúa VietGAP (70 ha), 5 cơ sở sản xuất rau VietGAP (12,6 ha).

Công bố nhãn hiệu tập thể “Thanh trà Huế” – Hương Vân

Ngày 01/9/2017, tại phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế diễn ra Lễ công bố thương hiệu “Thanh trà Huế” - Hương Vân. Song song việc công bố đăng ký tham gia nhãn hiệu tập thể "Thanh trà Huế", còn diễn ra các hoạt động trao logo và dán nhãn trực tiếp tại vườn hộ thành viên.

Việc xây dựng và phát triển thương hiệu Thanh trà Huế được xác định là chủ trương chung của tỉnh. Hiện tại, diện tích trồng cây thanh trà trên địa bàn tỉnh khoảng 1.000 ha và có khả năng mở rộng đến 1.400 ha, việc đăng ký tham gia nhãn hiệu tập thể “Thanh trà Huế” của phường Hương Vân góp phần thúc đẩy quảng bá thương hiệu, đặc sản của địa phương tới các vùng miền trên cả nước, đồng thời nâng cao nhận diện thương hiệu Thanh trà Huế.

Quả Thanh trà là một loại đặc sản, có giá trị dinh dưỡng, kinh tế cao, được trồng nhiều ở tỉnh Thừa Thiên Huế, là một trong những phẩm vật cung tiến vua chúa triều Nguyễn xưa. Được biết, Thanh trà Huế là một trong những đặc sản Thừa Thiên Huế được Tổ chức Kỷ lục Việt Nam trao bằng xác nhận Top các đặc sản nổi tiếng của Việt Nam năm 2013.

Cộng hòa Séc - thị trường tiềm năng cho hạt tiêu Việt Nam

Do nằm ở trung tâm của khu vực Đông Âu, lại có hệ thống đường xá và kho ngoại quan được đánh giá là tốt nhất Đông Âu, Cộng hòa Séc không chỉ là thị trường tiêu thụ, mà còn là cầu nối cho hàng Việt Nam xuất khẩu sang các nước Đông Âu và cả Tây Âu.

Trong số các mặt hàng nông sản, thì mặt hàng hạt tiêu của Việt Nam đang chiếm thị phần cao tại thị trường này. 5 năm qua, nhu cầu nhập khẩu mặt hàng hạt tiêu của Cộng hòa Séc ổn định, khoảng 20 triệu USD/năm, với mức tăng trưởng bình quân là 2%. Năm 2016, kim ngạch nhập khẩu hạt tiêu của Cộng hòa Séc đạt 21,31 triệu USD, đứng thứ 32 trên thế giới về nhập khẩu hạt tiêu.

Các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu sản phẩm nông sản vào thị trường Séc phải đảm bảo đầu tiên về yêu cầu chất lượng, an toàn vệ sinh và dịch tể. Đây là yêu cầu để nông sản Việt được lưu hành và cũng là căn cứ để người tiêu dùng Séc đánh giá. Ngoài ra, doanh nghiệp Việt Nam nên chủ động tìm hiểu Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam là Liên minh châu Âu (EVFTA) mà CH Séc là một thành viên, để tận dụng những ưu đãi mà FTA này mang lại. Hiệp định EVFTA đã kết thúc đàm phán, sắp đc ký kết và dự kiến sẽ có hiệu lực vào đầu năm 2018. Khi có hiệu lực, hiệp định này sẽ mở ra tiềm năng thị trường to lớn, với 99% dòng thuế được cắt giảm về mức 0%. Đây là cơ hội thuận lợi để hàng xuất khẩu của Việt Nam mở rộng tại thị trường EU nói chung và Cộng hòa Séc nói riêng.

Triển lãm Nông nghiệp CAEXPO Trung Quốc và ASEAN

Trong khuôn khổ Hội chợ Trung Quốc – ASEAN (CAEXPO) lần thứ 14 diễn ra tại Nam Ninh- Trung Quốc từ ngày 12- 15/9/2017, Triển lãm Nông nghiệp CAEXPO được tổ chức tại Trung tâm Triển lãm Quảng Tây sẽ là ngày hội gặp gỡ giữa những người bạn cũ và kết nối những người bạn mới.

Đây là lần thứ 10 CAEXPO tổ chức Triển lãm nông nghiệp trong lịch sử 14 năm của Hội chợ, đem lại vô vàn cơ hội kinh doanh cho các đối tác đến từ khắp nơi trên thế giới.

Như mọi năm, Triển lãm Nông nghiệp CAEXPO là nơi quy tụ những sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao đến từ Trung Quốc và 10 nước ASEAN. Các mặt hàng trưng bày chủ yếu tại Triển lãm sẽ bao gồm thủy sản, nông sản xanh, thực phẩm đóng gói, chè, cà phê và các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng từ ASEAN. Trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, "khu triển lãm thương mại điện tử" được mở rộng diện tích để cung cấp số lượng gian hàng nhiều gấp bốn lần so với năm ngoái. Tin học hóa sẽ là động lực chuyển đổi và nâng cấp lĩnh vực nông nghiệp trên các khía cạnh sản xuất, vận hành, quản lý và dịch vụ.

Các nước ASEAN, vốn nổi tiếng là các nhà sản xuất cà phê chất lượng cao nổi tiếng thế giới, một lần nữa sẽ tiếp tục góp mặt tại Triển lãm. Các thương hiệu cà phê và thực phẩm từ các nước ASEAN như Malaysia và Việt Nam sẽ cùng hội ngộ trong một "bữa tiệc" cà phê Đông Nam Á phục vụ cho doanh nghiệp tham dự triển lãm và du khách tham quan.

14- 16/3/2018: Gần 250 doanh nghiệp sẽ tham gia ILDEX Việt Nam 2018

Triển lãm quốc tế lần thứ 7 chuyên ngành chăn nuôi, thú y, ngành sữa, chế biến thịt và nuôi trồng thủy hải sản - ILDEX Việt Nam 2018 sẽ diễn ra từ ngày 14-16/3/2018 tại TP. Hồ Chí Minh. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp trong và ngoài nước trưng bày, giới thiệu sản phẩm cũng như cập nhật các thông tin thị trường chính xác nhất, tăng cơ hội tiếp xúc, học hỏi những kỹ thuật, công nghệ mới thông qua các hội thảo chuyên đề được trình bày bởi các chuyên gia uy tín đầu ngành trong nước và quốc tế.

Khởi động cho triển lãm ILDEX Việt Nam 2018 là chuỗi hội nghị ra mắt giới thiệu triển lãm vào ngày 12/9/2017 tại Khách sạn Majestic Sài Gòn và vào ngày 13/9/2017 tại Khách sạn Fortuna Hà Nội. Tham dự hội nghị sẽ có đại diện ban tổ chức triển lãm, đại diện Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, các doanh nghiệp đầu ngành... các đại diện sẽ cùng nhau trao đổi về các vấn đề ứng dụng công nghệ cao trong ngành chăn nuôi Việt Nam.

So với kỳ tổ chức năm 2016, ILDEX Việt Nam 2018 có số lượng các nhà triển lãm tăng lên 20% và hiện nay 70% số gian hàng đã bán hết. Đáng chú ý, có rất nhiều doanh nghiệp mới tham gia và nhiều công ty tăng diện tích triển lãm của họ bằng cách tăng gấp đôi diện tích trưng bày trong triển lãm.

Hơn 200 doanh nghiệp tham gia AgroViet 2017

Hội chợ Triển lãm nông nghiệp quốc tế lần thứ 17 (AgroViet) được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh từ ngày 21- 25/9, với sự tham gia của hơn 200 doanh nghiệp trong nước và quốc tế đến từ các nước như: Nhật Bản, Mỹ, New Zealand, Trung Quốc...

Với quy mô 300 gian hàng, Hội chợ Triển lãm nông nghiệp quốc tế lần thứ 17 trưng bày, giới thiệu các nông sản là đặc sản vùng miền, thực phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuỗi; ứng dụng các tiến bộ khoa học tiên tiến.

Thời gian qua việc quảng bá sản phẩm an toàn trong nước có nhiều chuyển biến, nhất là trong bối cảnh nhiều sản phẩm rau quả của Việt Nam đang phải cạnh tranh gay gắt với những sản phẩm ngoại nhập. Việc quảng bá, giới thiệu nông sản lần này góp phần quan trọng khẳng định thương hiệu của các nông sản chủ lực của Việt Nam. Những nông sản của Việt Nam được giới thiệu tại hội chợ thuộc các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, tổ chức, cá nhân đơn đã có hệ thống sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn có thương hiệu uy tín trên thị trường...

Đây cũng là dịp để thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm an toàn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm mặt hàng nông sản phục vụ xuất khẩu.

Hội chợ triển lãm nông nghiệp quốc tế 2017 diễn ra từ ngày 21-24/9/2017.

Tìm đối tác chuyển giao công nghệ làm phân bón hữu cơ chất lượng cao

Công ty của Thái Lan có nhu cầu liên doanh liên kết với đối tác tại Việt Nam để chuyển giao công nghệ làm phân bón hữu cơ chất lượng cao.

Theo đó, phía Thái Lan sẽ chuyển giao công nghệ, hỗ trợ nhân sự, có thể góp vốn.

Đây là loại phân hữu cơ của Thái Lan đã được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường các nước Đông Nam Á, và được hỗ trợ công nghệ bởi tập đoàn Mitsui Nhật Bản.

Người liên hệ: Mr. Vasuchart

Email: vasuchart@hotmail.com

Tel: +66.819880682

Hoặc: Ông Nguyễn Thành Hải

Tel: 0967175463 (Việt Nam);

Email: haint@moit.gov.vn

THÔNG TIN CHÍNH SÁCH- ĐẦU TƯ

Gia Lai sẽ có nhà máy chế biến rau quả 297 tỷ đồng

Đó là thông tin tại quyết định mới đây của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư Dự án nhà máy chế biến rau quả tại tỉnh Gia Lai do Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao (Ninh Bình) làm chủ đầu tư với tổng vốn đầu tư 297,2 tỷ đồng.

Dự án này có quy mô 60.000m², được thực hiện tại Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Mang Yang (xã Đăk Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai) với mục tiêu là cung cấp sản phẩm chế biến trái cây rau quả đồ hộp cho thị trường; xây dựng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo ra chuỗi sản phẩm liên kết bao tiêu sản phẩm; xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp hội nhập quốc tế và thực hiện mô hình nông nghiệp sạch...

Dự án sẽ được chia làm 2 giai đoạn, trong giai đoạn 1 (2017-2018), dự án sẽ đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến nước quả cô đặc công suất 5.000 tấn sản phẩm/ năm và các công trình hạ tầng phụ trợ như nhà xưởng, trạm điện, hệ thống cấp nước...Giai đoạn 2 (2018-2019), đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến rau quả đông lạnh công suất 7.500 tấn sản phẩm/năm và nhà máy chế biến rau quả đồ hộp công suất 7.500 tấn sản phẩm/năm. Dự kiến, Dự án sẽ khởi công từ tháng 9/2017.

Giảm chi phí thành lập doanh nghiệp

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 215/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Theo đó, ngày 9/8/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 75/NQ-CP về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 7/2017. Tại điểm 9 Nghị quyết số 75/NQ-CP, Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có các cơ quan, đơn vị đang cung cấp dịch vụ công và thu phí thống nhất mức giảm phí liên quan đến chi phí của doanh nghiệp, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành theo thẩm quyền.

Thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP, căn cứ Luật Phí và lệ phí, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 215 ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Cụ thể, theo dự thảo thông tư, điều chỉnh giảm mức thu lệ phí đăng ký thành lập doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ 200.000 đồng xuống 100.000 đồng/lần; giảm mức thu phí cung cấp thông tin doanh nghiệp theo tài khoản từ 125 bản/tháng trở lên từ 5.000.000 đồng xuống 4.500.000 đồng/tháng.

Chính phủ đã xác định năm 2017 phải là năm giảm các chi phí cho doanh nghiệp. Theo các chuyên gia, bên cạnh các chi phí không chính thức thì ngay cả các chi phí mang tính chính thức (tức là chi phí tuân thủ pháp luật) hiện cũng đang là mối quan ngại của không ít doanh nghiệp. Mặc dù các cải cách hành chính được đưa ra một cách quyết liệt song các loại phí bất hợp lý chưa được đề cập đầy đủ trong các giải pháp cải cách hiện hành; nhiều quy định bất hợp lý nhưng chưa được sửa đổi; việc tổ chức thực thi pháp luật kinh doanh và các giải pháp cải cách hiện hành có hiệu quả thấp, ...

Trên thực tế, các thủ tục mà doanh nghiệp phải thực hiện để có được các điều kiện kinh doanh theo quy định là rất nhiều, gây chi phí bất hợp lý cho doanh nghiệp, giảm khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp. Cụ thể như: Chi phí khởi sự doanh nghiệp; chi phí xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh; chi phí vốn; chi phí lao động; chi phí khoa học công nghệ; chi phí tuân thủ quy định về an toàn và chất lượng; chi phí tuân thủ quy định về phòng chống cháy nổ; chi phí hải quan và logistic; chi phí thực hiện thủ tục nộp thuế và hoàn thuế; chi phí thực hiện thủ tục nộp bảo hiểm xã hội.

Dự kiến các nội dung cắt giảm chi phí do Bộ Tài chính đề xuất sẽ được Chính phủ xem xét, thảo luận và quyết định ngay trong phiên họp thường kỳ tháng 10/2017.

Quyết định kiểm soát dịch bệnh đối với tôm xuất khẩu sang Australia

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn vừa ra Quyết định về việc Kiểm soát, chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm đối với tôm và sản phẩm tôm xuất khẩu sang thị trường Australia.

Theo Quyết định mới, đối với tôm nguyên liệu trước khi chế biến, các doanh nghiệp chủ động có biện pháp tự kiểm soát mối nguy bệnh đốm trắng, đầu vàng đối với nguyên liệu tôm trước khi đưa vào chế biến.

Đối với lô tôm sản xuất sau chế biến, doanh nghiệp lấy mẫu tôm từng lô sản xuất sau chế biến theo quy định của Australia và gửi mẫu tới phòng thử nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định để xét nghiệm bệnh đốm trắng, đầu vàng.

Bên cạnh đó, việc kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm cho lô hàng xuất khẩu đối với tôm và sản phẩm tôm chưa nấu chín và chưa chế biến sâu đông lạnh thì doanh nghiệp cung cấp các kết quả xét nghiệm đốm trắng, đầu vàng của các lô hàng sản xuất đạt yêu cầu cho cơ quan kiểm tra thuộc Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Nafiqad) để được kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định của Australia và cấp chứng thư cho từng lô hàng xuất khẩu theo trình tự.

Đối với tôm và sản phẩm tôm đã nấu chín và đã chế biến sâu, Nafiqad kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định của Australia và cấp chứng thư cho từng lô hàng xuất khẩu theo quy định.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng giao Nafiqad hướng dẫn các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm sang Australia thực hiện; cập nhật, thông báo mục chỉ tiêu an toàn thực phẩm phải lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm đối với lô hàng xuất khẩu sang Australia; cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh cho từng lô hàng tôm xuất khẩu sang Australia theo quy định.

Đồng thời, Cục Thú y tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ cho các nhân viên của doanh nghiệp về quy trình lấy mẫu phù hợp với quy định của Tổ chức Thú y Thế giới; công bố danh sách các phòng thử nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định xét nghiệm đối với virus đốm trắng, đầu vàng trên tôm; công bố các cơ sở nuôi, vùng nuôi đã được công nhận hoặc giám sát an toàn dịch bệnh đối với bệnh đầu vàng, đốm trắng.

Ngoài ra, các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm sang Australia phải đảm bảo hồ sơ truy xuất nguồn gốc từng lô hàng.

Đồng thời, cần có phương án tự kiểm soát hiệu quả nguồn nguyên liệu sạch bệnh đốm trắng, đầu vàng trước khi đưa vào chế biến.

Đồng thời, thông báo các cơ sở nuôi cung cấp tôm nguyên liệu cho doanh nghiệp và đăng ký với Cục Thú y để được hướng dẫn, thiết kế và triển khai chương trình giám sát, xây dựng cơ sở nuôi an toàn đối với bệnh đốm trắng, đầu vàng và các bệnh khác theo yêu cầu của Australia.

TIN VĂN

- Công bố truy xuất nguồn gốc điện tử nhiều nông sản

Ngày 12/9/2017, Sở NN-PTNT tỉnh Lào Cai đã công bố hơn 100 cơ sở và dòng nông sản an toàn của tỉnh được truy xuất nguồn gốc điện tử. Đây là địa phương thứ tư trong cả nước (sau TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và TP Đà Nẵng) triển khai ứng dụng hệ thống minh bạch thông tin về nguồn gốc nông sản an toàn, nhằm nâng cao tính cạnh tranh, tiêu thụ sản phẩm nông sản của địa phương. Trước mắt, tỉnh Lào Cai thực hiện minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc điện tử đối với hơn 100 dòng sản phẩm nông nghiệp an toàn, của 16 doanh nghiệp và hợp tác xã. Đó là: cá nước lạnh và nắm hương Sa Pa, thịt trâu sấy Bảo Yên, lợn đen Bắc Hà, gạo Sóng Cù và tương ớt Mường Khương, miến đao Bát Xát...

- Vụ Đông 2017 đạt mục tiêu sản xuất 410.000 ha

Ngày 11/9/2017, Bộ NN&PTNT tổ chức đánh giá kết quả sản xuất vụ Đông 2016 các tỉnh phía Bắc và triển khai vụ Đông 2017. Theo đó, các tỉnh phía Bắc đặt mục tiêu vụ Đông 2017 sẽ sản xuất được 410.000 ha, tăng 10.000 ha so với năm 2016; tổng giá trị từ 26.000 đến 28.000 tỷ đồng; giá trị sản xuất trung bình từ 65 đến 70 triệu đồng/ha... Theo nhận định chung, vụ Đông năm 2017 thuận lợi thời tiết, ít mưa nhưng lượng nước dồi dào từ các hồ chứa tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương sản xuất vụ Đông.

- Thanh Hóa : Hỗ trợ nông dân sản xuất vụ đông 2017-2018

UBND tỉnh Thanh Hóa đã quyết định phê duyệt hơn 10 tỷ đồng để hỗ trợ nông dân sản xuất vụ Đông 2017 – 2018. Theo kế hoạch sản xuất vụ Đông 2017 – 2018, ngành nông nghiệp Thanh Hóa xác định ngô, đậu tương, lạc và rau đậu các loại là cây trồng chính. Để thực hiện chủ trương này, UBND tỉnh đã phê duyệt gói kinh phí lên tới hơn 10 tỷ đồng để hỗ trợ nông dân trong sản xuất vụ đông. Cụ thể, UBND tỉnh sẽ hỗ trợ mức 650.000 đồng/ha đối với các hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trực tiếp sản xuất ngô trên đất 2 lúa. Đồng thời, tỉnh cũng hỗ trợ 3 triệu đồng/ha đối với kinh phí thuê, mượn đất, các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, cá nhân có quy mô diện tích thuê đất để sản xuất mỗi loại cây trồng từ 5ha trở lên đối với ngô thương phẩm, ngô trồng dày làm thức ăn chăn nuôi, ngô ngọt xuất khẩu được.

- Thương mại thủy sản toàn cầu đạt mức kỷ lục trong năm nay

Theo The Financial Times, thương mại thủy sản toàn cầu dự kiến sẽ tăng hơn 150 tỷ USD trong năm nay, tăng khoảng 7% so với năm 2016, đưa năm 2017 vượt qua mức kỷ lục trước đó là 149 tỷ USD vào năm 2014 do nhu cầu về cá hồi và tôm tăng.

- Indonesia phát triển nuôi thủy sản biển

Bộ Thủy sản và Nghề cá Indonesia cho biết 3 điểm thử nghiệm nuôi thủy sản biển tại Aceh và Central Java đã được vận hành để nuôi cá chẽm và cá mú. Theo Tổng cục Thủy sản Indonesia, cho biết nuôi thủy sản trên biển không chỉ để tăng sản lượng thủy sản nuôi, mà còn nhằm đảm bảo an ninh lương thực. Dự án này sẽ sử dụng công nghệ từ Na Uy.

- Singapore cam kết mua 100.000 con lợn hàng năm từ IPF

Singapore sẽ mua ít nhất 100.000 con lợn hàng năm từ dự án Integrated Pig Farm (IPF) tại Cát Lâm, Trung Quốc, vốn được hợp tác triển khai bởi Charoen Pokphand (CP) và các công ty Singapore Ascendas-Singbridge và SATS.

- IFC hỗ trợ ngành nông nghiệp Myanmar

IFC, cơ quan tài chính thuộc Ngân hàng thế giới (WB), đã ký một thỏa thuận tư vấn với Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Thủy lợi của Myanmar vào tuần trước để hỗ trợ các nỗ lực của nước này trong tăng năng suất và phát triển kỹ năng. Hỗ trợ kỹ thuật của IFC sẽ giúp chính phủ Myanmar trong các mục tiêu về tăng năng suất, tiếp cận thị trường và khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp bằng cách cải thiện chất lượng đầu vào cho nông dân. IFC cho biết cũng sẽ hỗ trợ Myanmar thiết lập các tiêu chuẩn chất lượng cho các hàng hóa xuất khẩu chính.

- Xuất khẩu cà phê thế giới tăng

Tổ chức Cà phê thế giới (ICO) báo rằng xuất khẩu cà phê thế giới tháng 7-2017 đạt 9,38 triệu bao, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2016, dù hai nước lớn nhất là Brazil và Việt Nam xuất khẩu giảm. Xuất khẩu 10 tháng đầu niên vụ 2017/18 đến hết tháng 7-2017 ước đạt 101,93 triệu bao, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước.

- Xuất khẩu cà phê Brazil giảm 21%

Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafe) cho biết trong tháng 8-2017, Brazil chỉ xuất khẩu 2,11 triệu bao cà phê, giảm 21,4% so với cùng kỳ năm 2016. Dù giảm so với năm ngoái, khối lượng xuất khẩu Brazil đang cải thiện dần như tháng 8-2017 cao hơn tháng 7-2017 khoảng 500.000 bao.